

BẢN TIN



Số 3 - 2014

# Linh Hoa Tuệ Đàm

靈 華 慧 壇

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÁNH PHÚ HÒA

**HOA VIÊN NGHĨA TRANG BÌNH DƯƠNG**



Chủ đề:

*Tôn Sư Trọng Dao*



*Đại lộ Vĩnh Hằng - Hoa viên Nghĩa Trang Bình Dương*



*Hoa viên Nghĩa Trang Bình Dương*



◆ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**  
Thạc sĩ Nguyễn Văn Thiền

◆ **Ban biên tập**

- Lê Dân
- Lê Hưng VKD
- Nguyễn Hiền Triết
- Võ Triết Phu
- Tạ Quang Minh
- Lê Tiến Dũng

◆ **Trụ sở:**

Số 7 Ngõ Văn Trị, P.Phú Lợi,  
TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương  
Tel : 0650 6336928  
Fax: 0650 3543222  
Email: linhhoatuedan@gmail.com

◆ **Giấy phép xuất bản**

- Số 01/GP/XBBT-STTTT của Sở Thông tin Truyền thông Bình Dương cấp ngày 26/03/2014
- Số lượng 3000 bản, khổ 19x27cm
- In tại công ty In & Giấy Nhật Tâm, 140 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;  
Tel: 0650.3832259 Fax: 0650.3838816
- In xong nộp lưu chiểu quý IV năm 2014

“Lương sư Hưng quốc” là cụm mỹ từ hàm súc, khẳng định vị thế của người thầy, và nghề dạy học. Suy rộng ra là vai trò quyết định của nền giáo dục đối với công cuộc phát triển đất nước. Có thể xem đây là một đúc kết khách quan từ những trải nghiệm về quá trình phát triển của đất nước cũng như hầu hết các nước tiên tiến hiện nay trên thế giới.

Đối với Việt Nam, một đất nước đã có mấy ngàn năm văn hiến, thầm nhuần truyền thống văn hóa: hiếu học, tôn sư trọng đạo từ lâu đời, cho nên vị thế người thầy, nghề thầy luôn được đề cao, coi trọng. Do vậy, sự trải nghiệm nói trên càng có thêm ý nghĩa.

Linh Hoa Tuệ Đàm số 3 xin được phép giới thiệu đến bạn đọc những suy nghĩ, hồi ức, cảm tưởng về thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20-11

## Mục lục

1. Ngày nhà giáo Việt Nam ..... trang 4
2. Nhớ ơn thầy cô ..... trang 5
3. Ngôi nhà riêng cho nhà thơ Kiên Giang ..... trang 6
4. Lương Sư Hưng Quốc ..... trang 9
5. Hai người Thầy cũ năm xưa ..... trang 15
6. Kinh nghiệm phong thủy nước ngoài ..... trang 17
7. Khám phá Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương....trang 19
8. Muốn con hay chữ phải yêu lấy Thầy .....trang 22
9. Điều linh ứng báo trước .....trang 26
10. Người thầy anh hùng Nguyễn Quốc Phú .....trang 28
11. Mười đoán khúc nghiệp sinh .....trang 30
12. Xin đừng quên tôi .....trang 31

# NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

Nguồn: vi.wikipedia.org

**N**gày nhà giáo Việt Nam (hay **ngày lễ Hiến chương nhà giáo Việt Nam**) là một ngày kỷ niệm được tổ chức hằng năm vào ngày 20 tháng 11 tại Việt Nam. Đây là ngày lễ hội của ngành giáo dục và là ngày "tôn sư trọng đạo" nhằm mục đích tôn vinh những người hoạt động trong ngành này. Ngày 20 - 11 là dịp để các thế hệ học trò bày tỏ lòng biết ơn với những người thầy. Trong ngày này, các học sinh thường đến tặng hoa và biếu quà cho các thầy cô giáo. Ngành giáo dục cũng thường nhân dịp này đánh giá lại hoạt động giáo dục và xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục.

## Lịch sử

Tháng 7 năm 1946, một tổ chức quốc tế các nhà giáo tiến bộ được thành lập ở Paris đã lấy tên là Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (*tiếng Pháp: Fédération Internationale Syndicale des Enseignants* - Việt tắt là *FISE*).

Năm 1949, tại một hội nghị ở Warszawa (thủ đô của Ba Lan), Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục đã ra bản “*Hiến chương các nhà giáo*” gồm 15 chương với nội dung chủ yếu là đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến, xây dựng nền giáo dục trong đó bảo vệ những quyền lợi của nghề dạy học và nhà giáo, đề cao trách nhiệm và vị trí của nghề dạy học và nhà giáo.

Công đoàn giáo dục Việt Nam, là thành viên của FISE từ năm 1953 (hội nghị có 57 nước tham dự), đã quyết định trong cuộc họp của FISE từ 26 đến 30 tháng 8 năm 1957 tại Warszawa, lấy ngày 20 tháng 11 năm 1958 là ngày “*Quốc tế hiến chương các nhà giáo*”. Ngày này lần đầu tiên được tổ chức trên toàn miền Bắc Việt Nam. Những năm sau đó, ngày lễ

này còn được tổ chức tại nhiều vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. Hàng năm vào dịp kỷ niệm 20 tháng 11 cơ quan giáo dục thường xuất bản, phát hành một số tập san đặc biệt để cổ vũ tinh thần đấu tranh của giáo giới trong các vùng khác, động viên tinh thần chịu đựng gian khổ của những giáo viên kháng chiến.

Khi Việt Nam thống nhất, ngày này đã trở thành ngày truyền thống của ngành giáo dục Việt Nam. Vào ngày 28 tháng 9 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành quyết định số 167-HĐBT chọn ngày 20 tháng 11 hàng năm là ngày lễ mang tên “*Ngày nhà giáo Việt Nam*”.



# NHỚ ƠN THẦY CÔ GIÁO

Lưu Hoàng Phương

Kỷ niệm ngày 20 tháng 11 hàng năm, bằng tất cả tâm thành với lòng tôn kính vô biên, con xin phép được dâng lên Thầy những lời tâm huyết lòng con.

Thầy đã dày công giáo dưỡng cho thế hệ học sinh chúng con trở thành công dân tốt cho xã hội.

Thật là:

*Ân giáo dưỡng một đời nên tuệ mạng  
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đèn*

Khi con còn tuổi thơ, được mẹ đưa đến trường lầu đầu tiên gặp Thầy và được Thầy âu yếm nhìn khen con rất ngoan. Rất nhiều đứa trẻ được mẹ dẫn đến trường để học đều khóc nức nở không chịu vào lớp.

Ngoài dạy chữ, Thầy còn dạy chúng con những lời khuyên bảo về đạo lý làm người:

## 1- Đạo làm người phải có lòng Nhân

Mọi người trong xã hội nên yêu thương, giúp đỡ nhau. Đừng bao giờ tranh cãi và đánh nhau, hãy dùm bọc, thương yêu tất cả mọi người.

Hãy diệt bỏ lòng tham, chớ nên lấy vật gì của bạn mình, luôn luôn sống vui vẻ, tinh thần thoái mái, trải rộng tình thương đến tất cả mọi người.

Đời sống an lạc, chúng ta sẽ có một cơ thể khỏe mạnh, không bệnh tật.

## 2- Sức khỏe tốt, sinh ra trí tuệ minh mẫn, đó là đức trí của người quân tử.

Đức trí giúp ta biết những việc làm của mình tốt hay xấu, tránh những điều sai phạm bản thân.

Có một trí tuệ sáng suốt, không mê muội nghe lời các bạn xấu rơi vào con đường sa đọa mà làm buồn lòng cha mẹ và Thầy, Cô.

## 3- Người có đức dũng can đảm nhận lỗi mình để sửa sai. Đó là đức dũng của thánh nhân.

Kẻ ham học hỏi thì gần được đức trí.

Kẻ cố gắng làm chuyện phải gần được đức nhân

Kẻ biết xấu hổ gần được đức dũng.

Nay con trưởng thành, nhờ công ơn giáo dưỡng khổ nhọc của Thầy con luôn ghi nhớ ba đức: Nhân - Trí - Dũng của đạo làm người.

Nay Thầy đã già yếu, tóc bạc phơ mà con chưa làm được gì đền đáp lại công ơn giáo dưỡng của Thầy.

Con xin chân thành hứa với Thầy, con cố gắng thực hành những gì Thầy dạy bảo, đó cũng là việc báo đáp ân nghĩa sâu lắng của Thầy.

*Mỗi đêm con đốt đèn trời  
Nguyện cho thầy sống trọn đời an khang*

Bởi vì ông bà thường dạy con cháu rằng:

*Con ơi ghi nhớ lời này  
Công Cha, nghĩa Mẹ, ơn Thầy chớ quên!*



# NGÔI NHÀ RIÊNG CHO NHÀ THƠ KIÊN GIANG

Thanh Mận

Hôm qua, bản thiết kế mộ của nhà thơ - soạn giả KIÊN GIANG đã được Nguyễn Văn Anh hoàn tất. Mộ được thiết kế đơn giản nhưng khi nhìn vào sẽ biết ngay đó là mộ của nhà thơ - soạn giả KIÊN GIANG chứ không phải ai khác.

## Tay đời nâng trái tim thơ

Hơn một năm về trước, đúng ngày giỗ của nhà văn Sơn Nam, ông đã lặn lội lên thăm mộ của người bạn thuở thiếu thời. Ngôi trước mộ, ông kể bao nhiêu là kỷ niệm đẹp của ông và nhà văn Sơn Nam và những người bạn cũ trong báo Tin Sáng. Rồi ông nói: “Chú mong mộ của mình sau này sẽ có hình đôi bàn tay đang nâng trái tim, trong đó có khắc mấy dòng này:

*Tay đời nâng trái tim thơ*

*Hồn như thao thức giữa mồ rùng xưa.*

Cạnh đó, trong không gian mộ có khắc những câu thơ:

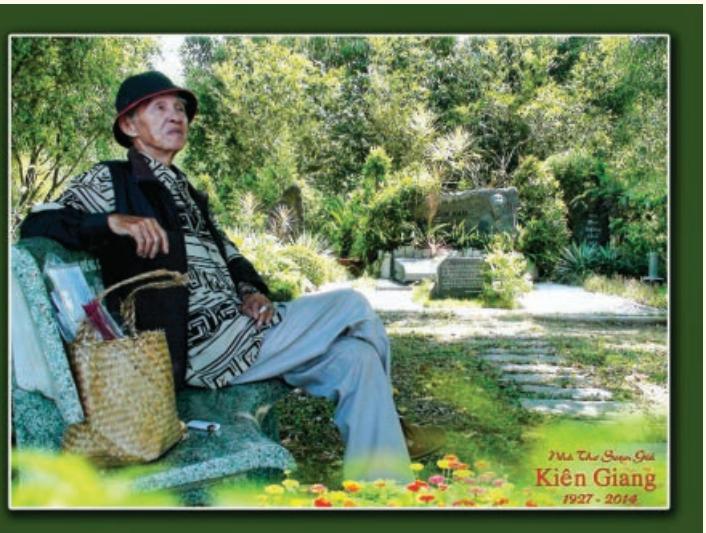
*Trận đời trăm nẻo xông pha*

*Thác nằm đất nghĩa vẫn là quê hương*

*Xa Rạch Giá, về Bình Dương*

*Đất lành nào cũng vấn vương nghĩa tình.*

Ông bảo đây là những câu thơ ông làm trong tối 12, rạng sáng 13-8-2013, tức là ngay trước lúc lên đường thăm mộ người bạn Sơn Nam. Tôi băn khoăn sao hai câu thơ trên buồn quá. Ông giải thích: “Chỗ hoa viên này làm được, đúng là hoa viên, có hoa hồng, hoa tím. Bằng hai bàn tay, tôi muốn ôm hết những người anh em ở đây để cuộc đời



tử tế hơn”. Tôi lại thắc mắc những dòng thơ sau này sao gần giống bài thơ đã từng tặng cho nhà văn Sơn Nam trước đây: Sống thì xuôi ngược bôn ba/ Chết nằm đất nghĩa vẫn là cố hương/ Đây Bến Cát, đất Bình Dương/ Sơn Nam vào cõi miên trường ngàn thu. Ông cười: “Thì đời chúng tôi là cà giống nhau mà”...

## Muốn nằm cạnh người bạn Sơn Nam

Không biết cái sự giống nhau đó đặc biệt đến mức nào mà ông thường hay nói với người con gái đầu của nhà văn Sơn Nam rằng sau này mất, cho ông được nằm cạnh bà chị, dù chỉ là hũ cốt đặt cạnh mộ, chiêm tí xíu đất cũng được. Cũng vào hôm giỗ lần thứ tư nhà

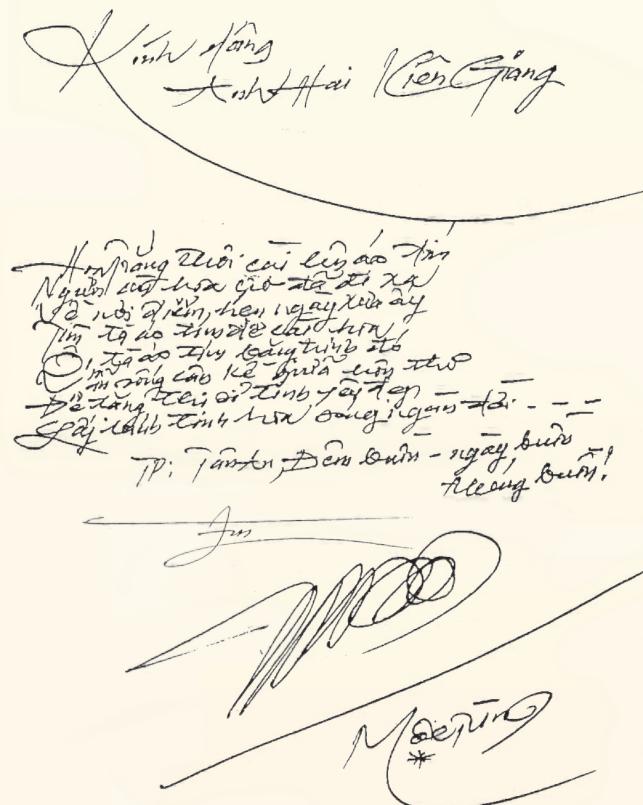
văn Sơn Nam vào năm 2013, ông cứ tần ngần mãi quanh mộ của người bạn mình, không chịu rời bước. Ông Nguyễn Văn Thiền, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty, nhìn thấy cử chỉ luyến tiếc này đã đến vô vai và hỏi: “Có phải sau này chú muốn nằm cạnh đây?”. Ông vui vẻ gật đầu. Vậy là góc đường nghệ sĩ của nghĩa trang, vuông góc với mộ của nhà văn Sơn Nam được khoanh tròn làm dấu sau này sẽ là mộ của ông.

Cũng không hiểu cái sự kết nhau giữa hai ông đặc biệt đến mức nào mà cách đây năm tháng, khi người con gái đầu lòng của ông, chị Trương Ngọc Nữ từ Mỹ về thăm, ông bảo phải mang ảnh của nhà văn Sơn Nam về nhà mình để thờ. Chị Nữ kể: “Tôi nói với ba rằng vợ con bác ấy đang thờ ông đàng hoàng, sao nhà mình lại thờ làm gì nữa. Ông già nghe xong buồn hiu...”.

Hôm tiễn biệt ông về đất ấm (2-11), chị Nữ đã dừng lại trước mộ nhà văn Sơn Nam thật lâu. Trước khói nhang nghi ngút, chị đã gửi gắm đến nhà văn Sơn Nam những điều trên, nói rằng đến giờ chị đã hiểu tình bạn lớn của hai ông già.

Cũng tại không gian đó, trong tiếng sáo trúc của nghệ sĩ Hoài Phan, chị Đào Thúy Hằng, người con gái đầu của nhà văn Sơn Nam, đã hát bài Hoa trăng thoi cài trên áo tím để tiễn biệt người chú đã một thời dùi dắt chị theo nhóm ngâm thơ Mây Tân do ông sáng lập.

Ngay trong buổi tiễn đưa, ý nguyện làm mộ của ông đã được gia đình và công ty bàn bạc đưa vào. Trong xúc động, chị Nữ nói rằng khi ở Mỹ hay tin ba bệnh, chị rất bất an, không ngờ ngày về lại có một cuộc tiễn đưa ba đi nhẹ nhàng đến vậy...



Trong lần thăm mộ nhà văn Sơn Nam vào năm 2013, nhà thơ-soạn giả Kien Giang đã nêu ý nguyện về ngôi mộ của mình sau này.



Ban đầu, khi đưa tang nhà văn Sơn Nam, chú Kiên Giang có ý định chỉ cần được nằm trong khu vực nghĩa trang này. Sau này, lần giỗ nào của nhà văn Sơn Nam ông cũng lên thăm mộ, lần gần đây nhất thì cứ tần ngần mãi không muốn rời nên tôi biết ý, hỏi thì ông gật đầu ngay. Với người nghệ sĩ hết lòng vì nghệ thuật như vậy, chúng tôi không tiếc gì.

Ông **NGUYỄN VĂN THIỀN**, Chủ tịch  
Hội đồng quản trị Công ty CP DTXD Chánh Phú Hòa

Bia mộ có hình tượng một cuốn thư pháp vươn lên cao tượng trưng cho thi nghiệp của nhà thơ. Cạnh đó là hai khuôn mặt vui-buồn, là hình tượng sân khấu muôn hình muôn vẻ mà soạn giả Kiên Giang đã gắn bó và để lại nhiều dấu ấn trong lòng công chúng. Bia mộ chỉ ghi vỏn vẹn: Kiên Giang và năm sinh, năm mất. Thùng mộ gần như hình vuông, trên thùng mộ có bảy lằn sóng tượng trưng cho bảy trạng thái tình cảm của con người là hỉ (vui), nộ (giận), ai (bi thương), lạc (sướng khoái), ái (yêu), ố (ghét), dục (ham muốn) - đây cũng là

chất liệu sáng tác của soạn giả-nhà thơ. Trên thùng mộ có biểu tượng hình tròn tượng với bàn tay nâng trái tim khắc hai câu: “*Tay đời nâng trái tim thơ/Hồn như thao thức giữa mồ rùng xưa*”. Hòn đá đặt cạnh mộ có ghi những dòng thơ còn lại như lời ông đã cẩn dặn. Tôi ấn tượng nhất là cuối đời ông vẫn nặng lòng với thơ bằng hình ảnh trái tim thơ, vẫn luôn nghĩ cho người khác như là cái nghiệp ông đã trót mang./.

**Nhà điêu khắc NGUYỄN VĂN ANH,**  
người thiết kế mộ cho nhà thơ-soạn giả  
Kiên Giang



*Bản thiết kế mộ của nhà thơ - soạn giả Kien Giang*

**Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, suy nghĩ về ý nghĩa cụm từ:**

# **“LƯƠNG SỰ HƯNG QUỐC”**

**Nguyễn Hiếu Học**

**“Lương sự Hưng quốc”** là cụm mỹ từ hàm súc, khẳng định vị thế của người thầy, và nghề dạy học. Suy rộng ra là vai trò quyết định của nền giáo dục đối với công cuộc phát triển đất nước. Có thể xem đây là một đúc kết khách quan, được đúc kết từ những trải nghiệm về quá trình phát triển của đất nước cũng như hầu hết các nước tiên tiến trên thế giới.

Đối với Việt Nam, một đất nước đã có mấy ngàn năm văn hiến, thẩm nhuần truyền thống văn hóa: *hiếu học, tôn sư trọng đạo* từ lâu đời, cho nên *vị thế người thầy, nghề thầy* luôn được đề cao, coi trọng. Do vậy, sự trải nghiệm nói trên càng có thêm ý nghĩa. Dưới đây là đôi nét phác họa về những khuôn mặt “lương sự” tiêu biểu nhất trong lịch sử giáo dục nước nhà:

**\* Chu Văn An “bậc tôn sư của Nho gia Việt Nam”, nhà giáo của muôn đời...**

Lời tôn vinh trên đây dành cho Chu Văn An (C.V.A) là của danh sĩ, sử gia Ngô Sĩ Liên, tác giả bộ “*Dai Việt sử ký toàn thư*” (ĐVSKTT). Nhiều tác giả còn gọi ông là “*Ngôi sao Bắc đầu của nền giáo dục đời Trần*”.

Chu Văn An sinh ngày 25/8/1292 tại Thanh Trì, Hà Nội ngày nay, mất năm 1370, thọ 79 tuổi, được thờ ở Văn Miếu, nơi dành cho các vị tiên Nho. Thời trẻ ông học rất giỏi, nổi tiếng thán đồng. Tuy đậu Thái học sinh (Tiến sĩ) nhưng không muốn làm quan, ông mở trường dạy học và đọc sách, có nhiều học trò thành đạt, có người làm đến chức Hành Khiển (Tể tướng). Danh tiếng C.V.A vang xa đến triều đình, nhà vua liên tục



khấn cầu ông ra giúp nước. Sau nhiều lần từ chối, cho đến khi được biết nhà vua thật sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, ông mới nhận lời tham chính như sách ĐVSKTT đã ghi: “*Hoàng thượng thấy được việc học là trọng, để duy trì xã tắc nên muốn góp công vun đắp*”. Ông được giao nhiệm vụ trông coi Quốc Tử giám (lãnh đạo trường đại học sớm nhất của nước ta). Ngoài ra, ông còn được giao trọng trách dạy học cho hai Hoàng thái tử là Trần Vượng và Trần Hạo từ khi còn nhỏ. Sau này cả hai lần lượt đều lên ngôi vua là Trần Hiển Tông (trị vì 1329 - 1341) và Trần Dụ Tông (trị vì 1341 - 1369). Khi sự nghiệp giáo dục đất nước cần, ông đứng ra lãnh trách nhiệm gánh vác, nhưng lúc vua không còn nghe những thỉnh cầu chính đáng “dâng sớ đòi chém đầu bảy gian thần hại nước”, ông liền từ quan lui về ở ẩn tại Chí Linh,

dù nhà vua vẫn còn dành sự kính mến cho ông. Việc này sách ĐVSKTT có đưa ra lời nhận xét: “*Vua biết tôn trọng thầy dạy nhưng không bàn việc nước ( là việc trừ khử gian thần – N.H.H) với thầy. Vì thế bậc hiền năng không nên ở để làm vi*”

Bình sinh trong việc học tập, dạy dỗ cũng như trong ứng xử, nhà giáo Chu Văn An luôn cố gắng thực hiện đúng theo các tiêu chí do ông đề ra cho mình và mong muốn các môn sinh của ông noi theo. Các tiêu chí đó được gói gọn trong 8 chữ là **cùng lý** (học, bàn cho hết lý lẽ); **chính tâm** (luôn giữ lòng minh ngay thẳng); **tịch tà** (diệt cái xấu, cái ác) và **cự bí** (cố khắc phục khó khăn để thực hiện cho được các mục tiêu đề ra)

Nhờ có tài năng, đức độ và lý tưởng đúng trong cuộc sống, nhà giáo C.V.A không chỉ là một danh sư của một thời mà còn là một vị quốc sư, “lương sư” muôn đời trong lịch sử văn hóa, giáo dục nước nhà. Ông quả xứng đáng được ngưỡng mộ như câu thơ của nhà thơ Cao Bá Quát: **“Tiết cứng, lòng trong, khí phách hùng”**, tên tuổi ông sẽ còn mãi với hậu thế: **“Văn Miếu còn tên hương khói nồng”**... Và có lẽ không có sự đánh giá tôn vinh nào xứng đáng hơn đối với C.V.A như lời nhận xét của danh sĩ, nhà bách khoa Phan Huy Chú, tác giả bộ *Lịch triều Hiến Chương loại chí*: **“Tiên sinh học nghiệp thuần túy, tiết tháo cao thượng, làng Nho Việt Nam trước sau chỉ có một Chu Văn An”**

Khi nói đến tâm nhìn trong sách lược đào tạo “hiền tài” để bồi đắp cho “nguyên khí” quốc gia, không thể không nhắc đến Thân Nhân Trung, một danh nhân văn hóa tiêu biểu của triều đại thịnh trị Lê Thánh Tông.

### \* **Nhà chiến lược giáo dục Thân Nhân Trung và triều đại Lê Thánh Tông (1460-1497)**

Từ những đóng góp nhiều ý nghĩa của các thế hệ danh sư, quốc sư như Chu Văn An trong lịch sử văn hóa của nước nhà, cho đến triều đại Lê Thánh Tông chiến lược đào tạo tôn vinh nhân tài, hiền tài mới được đặc biệt quan tâm một cách cụ thể, rõ ràng. Những người đỗ đại khoa (Tiến sĩ trở lên) được tôn vinh làm lễ xướng danh, được khắc tên vào bia đá tại Văn Miếu Quốc Tử giám và Văn bia tôn vinh đầu tiên này được dựng vào năm 1484 (được biết khoa thi lấy tiến sĩ dưới thời nhà Lê có từ năm 1442). Người được vua Lê Thánh Tông và triều đình giao cho vinh dự soạn thảo nội dung bài khắc vào tấm văn bia lịch sử này là danh thần Thân Nhân Trung (T.N.T) (1418-1499). Có thể gọi ông là **nha chiến lược giáo dục**, có tầm nhìn thấu suốt lịch sử phát triển sự nghiệp đào tạo nhân tài và xem đó như là động lực thúc đẩy sự hưng thịnh của quốc gia. Ông đã đúc kết và đưa ra những khái niệm, nguyên lý về sự đào tạo “hiền tài”, nuôi dưỡng, bồi bổ “nguyên khí” quốc gia (tức là nội lực, sức sống của một đất nước). Được biết ông không chỉ có sẵn tài năng về văn học về giáo dục mà ông còn nắm giữ các cương vị rất thuận lợi để thực hiện trọng trách được nhà vua và triều đình giao phó. Ông là vị đại thần làm đến chức Thượng thư, Chưởng Hàn lâm viện kiêm Đông các đại học sĩ, Nhập nội phụ chính. Ngoài ra còn giữ chức Tế tửu Quốc Tử giám (Hiệu trưởng trường đại học quốc gia lúc bấy giờ), được mời vào cung dạy cho các hoàng tử. Về học thuật, ông là Phó Tao đàn nguyên súy của **Tao đàn Nhị thập bát tú** mà vua Lê Thánh Tông là nguyên súy. Dưới đây là đoạn dịch từ bài khắc trên bia (đầu tiên dựng 1484) có nội dung rất

hàm súc và đầy thuyết phục về thuyết lý, đạo lý giáo dục... của tác giả T.N.T:

**“Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì nước mạnh, rồi lên cao; nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp. Bởi vậy các thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên. Kẻ sĩ có mối quan hệ đối với sự phát triển của đất nước. Vì thế cái ý tôn trọng họ thật là vô cùng...”** (Trích Tuyển tập Văn bia Hà Nội nhà XB KHXH).

Người thế nào được gọi là hiền tài? Văn bia cũng ghi rõ là người “**Lấy trung nghĩa mà rèn cho danh thực hợp nhau, thực hành điều sở học, làm nên sự nghiệp vĩ đại sáng ngời, khiến cho mọi người đời sau kính trọng thanh danh, mến mộ khí tiết...**” (Văn bia năm 1487).

Để đất nước có được những bậc hiền tài, ngoài nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng của bản thân mỗi người, họ còn cần phải có một hoàn cảnh thuận lợi như văn bia đã viết: “**Nhân tài phồn vinh vốn có quan hệ đến khích hóa của trời đất và cốt ở cái gốc giáo hóa của thánh nhân**” (Văn bia 1487). Cụ thể chính là triều đại thịnh trị thời Lê Thánh Tông cùng sự quan tâm đặc biệt của nhà vua đối với việc giáo dưỡng, tuyển chọn sử dụng hiền tài. Như vậy, đến đời Lê Thánh Tông quy mô giáo dục, đào tạo càng được mở rộng, việc dạy và học cũng như tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ nhân tài rất được chú trọng. Chính nhà vua đích thân lấy người đỗ tại các khoa thi đinh, cho khắc tên những người đỗ tiến sĩ vào bia đá để tôn vinh lưu danh lại hậu thế như đã nói ở trên.

Đã có nhiều sử liệu nói đến sự nghiệp đào tạo giáo dục phát triển một cách rực

rỡ dưới thời nhà Lê, đặc biệt là ở triều đại Lê Thánh Tông. Mới đây cuốn “lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX” của giáo sư Lê Thành Khôi, viết bằng tiếng Pháp, được dịch ra tiếng Việt vào tháng 8/2014 vừa qua “Đây là lần đầu tiên tác phẩm được coi là kiệt tác sử học được xuất bản bằng tiếng Việt” (lời giới thiệu của nhà xuất bản Nhã Nam và Thế giới)

Sau khi nhắc lại nội dung bài khắc trên Văn bia của Thành Nhân Trung, tác giả cuốn lịch sử nói trên đã đánh giá rất cao việc phát triển sự nghiệp đào tạo giáo dục thời Lê Thánh Tông như sau: “*Hòa bình và thịnh vượng kinh tế tạo thuận lợi cho sự phát triển vô song về văn chương và văn hóa*. Trong vòng **900 năm**, kể từ ngày mở đầu các khoa thi dưới triều lý tới khi bị bãi bỏ vào thế kỷ XX, đã có **2325 tiến sĩ** trong số có **30 trạng nguyên**. Nhưng chỉ riêng **37 năm Lê Thánh Tông trị vì cho ra đời 20% tổng số tiến sĩ và 30% số trạng nguyên...**” (Sđd trang 274)

Nhờ sự kế thừa và phát triển về văn hóa học thuật qua nhiều triều đại, nhất là triều đại Lê Thánh Tông mà đất nước ta tiếp tục sản sinh nhiều danh sư, danh nhân văn hóa lớn. Trong đó phải kể đến nhà giáo, nhà văn hóa, trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm ở thời Lê-Mạc dưới đây:

**\* Nguyễn Đình Chiểu, nhà giáo tiêu biểu truyền thống dân tộc, đạo lý và tinh thần yêu nước...**

Nguyễn Đình Chiểu (N.D.C) là nhà giáo, nhà thơ, một chí sĩ yêu nước chống ngoại xâm, bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc. Ông sinh 1822 tại làng Tân Khánh huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định. Ông bị mù trên đường đi từ Huế (nơi Ông đang ôn tập để thi lại khoa thi Hương 1849) trở về quê để thọ tang

cho mẹ. Khi Pháp chiếm Gia Định, ông về ở Bến Tre dạy học, bốc thuốc cứu người. Đồng thời ông liên hệ, ủng hộ nhóm nghĩa binh Trương Định để chống Pháp. Nhà thơ thể hiện nỗi đau lòng trước cảnh mất nước qua bài thơ: “*Chạy giặc*”: “*Bến Nghé của tiền tan bọt nước. Đồng Nai tranh ngói nhóm màu mây*”. Ông cổ vũ những anh hùng nghĩa sĩ ra tay cứu dân cứu nước: “*Hồi trang dẹp loạn rày đâu vắng. Nỡ để dân đen mắc nạn này*”... Ông là nhà giáo, nhà thơ quyết đấu tranh với cái xấu, cái ác bằng sở trường của mình để bảo vệ, đề cao đạo lý truyền thống dân tộc. Ông quyết dùng ngòi bút chống bọn gian tà phản bội đất nước: “*Chở bao nhiêu đạo thuyền không khăm. Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà*”. Ngoài các tác phẩm nổi tiếng như “*Lục Vân Tiên*”, “*Dương Tử Hà Mậu*”, “*Ngu tiêu y thuật vấn đáp*”, ông còn sáng tác rất nhiều thơ văn bi tráng, đề cao tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, trong đó phải kể đến “*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*” (1861), thơ văn truy điệu Trương Định (1864), Văn tế nghĩa sĩ trận vong... (1874)

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà giáo đặc biệt (mù lòa) ở vào một thời nhiễu nhương, đất nước bị xâm lăng, bỗng tài năng đức độ và ý chí, ông đã nêu cao tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước và những giá trị đạo nghĩa truyền thống của dân tộc.

Trong lịch sử văn học giai đoạn nửa sau TK XIX, nhà thơ N.D.C đã giữ một vị trí cao quý đặc biệt “*Tượng trưng cho nhân cách cao đẹp của con người Việt Nam và sự nghiệp văn chương Đồ Chiểu rất đậm đà sắc thái dân tộc và nhân dân, là một công hiến xuất sắc cho thời đại, cho dân tộc*” (lời kết luận về N.D.C trong từ điển Tác giả, tác phẩm Văn học Việt Nam, NXB DHSP 2009, trang 398)

#### \* Nhà giáo Nguyễn Tất Thành, người mở đầu sự nghiệp lớn của một vị Thầy dân tộc

Ở cuối thập niên đầu thế kỷ XX, hoàn cảnh đất nước ta đã sản sinh một nhà giáo đặc biệt, có thể xem là kết tinh của tinh hoa dân tộc, đồng thời là người mở ra một thời đại mới mà ngày nay vẫn được

gọi là **thời đại Hồ Chí Minh**. Đó là nhà giáo trẻ Nguyễn Tất Thành (N.T.T) ở giai đoạn khởi đầu của một sự nghiệp vĩ đại của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sau đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy thời gian trực tiếp đứng trên bục giảng của N.T.T không nhiều, nhưng với nghĩa rộng về thiên chức, ảnh hưởng của một người thầy, nhà giáo ấy xứng đáng là vị thầy chung của nhiều người, của nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam yêu nước trong thời kỳ giành độc lập giải phóng và thống nhất đất nước. Từ Nguyễn Tất Thành đến Hồ Chí Minh là sự tiếp nối của một sự nghiệp vĩ đại đối với đất nước và cả thế giới. Cơ quan UNESCO đã từng tôn vinh Hồ Chí Minh là “*anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới*”

Đối với sự nghiệp giáo dục, qua hình ảnh thầy giáo Nguyễn Tất Thành, Người xứng đáng là một nhà giáo vĩ đại, một “*lương sư*” góp phần bồi dưỡng cho nhiều thế hệ “nhân tài - hiền tài” làm phong phú cho “nguyên khí” quốc gia trong thời hiện đại.

\* Một số nhà giáo yêu nước tiêu biểu của Bình Dương trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp - Mỹ:



Chính cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy của dân tộc, đặc biệt là tinh thần yêu nước, đã tác động sâu xa đến nhiều thế hệ thầy cô giáo Việt Nam, trong đó có thầy cô giáo của quê hương vùng đất Thủ Dầu Một - Bình Dương.

Để kết thúc bài viết này, chúng tôi muốn được nhắc đến tên tuổi một số nhà giáo tiêu biểu hơn cả cho tinh thần yêu nước nói trên qua hai cuộc kháng chiến của riêng quê hương Thủ Dầu Một - Bình Dương trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng chung của dân tộc và thống nhất đất nước.

**1/ Thầy giáo Chương (1888-1946):** Thầy tên thật là Lê Văn Lương, sinh năm 1888 tại xã Chánh Hiệp, quận Châu Thành tỉnh Thủ Dầu Một nay thuộc thành phố Thủ Dầu Một, học trường tiểu học Nam Châu Thành. Sau khi tốt nghiệp sư phạm thầy về dạy tại trường cũ, nhận chức hương sư, đồng thời tham gia Hội truyền bá quốc ngữ, dưới sự hướng dẫn của tổ chức Việt Minh. Đặc biệt, thầy tự nguyện nhường phần lớn ngôi nhà của mình để làm văn phòng cho tướng Nguyễn Bình, đặc phái viên của Hồ Chủ tịch, khi đó vào Nam Bộ lãnh đạo lực lượng kháng chiến (ngôi nhà này hiện nay mang số 730 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một). Đầu năm 1946, thầy bị quân Pháp bắt nhốt khám đường Thủ Dầu Một. Tên cảnh sát Iry, biết thầy từng giữ chức Hương sư, nên ra sức dụ dỗ thầy theo Pháp, nhưng thất bại. Cuối cùng chúng đưa ra 2 lá cờ một của "mẫu quốc Pháp" và một của Việt Minh, mà chúng cho là phiến loạn, rồi bảo thầy chọn. Thầy điềm nhiên, cương quyết chọn lá cờ Việt Minh và nói: "Tôi là người Việt Nam nên tôi chọn lá cờ của tổ quốc tôi". Tên cảnh sát trưởng

tức giận, sai tên Cò Bân (Việt gian) còng tay thầy, mang đi thủ tiêu...

Hiện nay tên thầy được đặt cho một con đường tại trung tâm thành phố Thủ Dầu Một.

**2/ Thầy Nguyễn Văn Tiết (1909-1948):** Thầy sinh 1909 tại xã Bình Nhâm huyện Lái Thiêu tỉnh TDM. Sau khi đậu bằng tiểu học ở trường Nam Châu Thành, thầy học thêm và đi dạy học. Thầy dự đám tang chí sĩ Phan Chu Trinh, tham gia Hội kín Nguyễn An Ninh và hăng hái hoạt động cách mạng. Tháng 8/1930 đ/c Nguyễn Văn Tiết (N.V.T) được kết nạp vào chi bộ Cộng sản xã Bình Nhâm và sau đó bị bắt, xử án 5 năm tù, đày ra Côn Đảo. Đến 1945 đ/c N.V.T tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa CM Tháng 8, đến tháng 3/1946 đ/c được cử làm Bí thư kiêm Thư ký tỉnh bộ Việt Minh. Đ/c cũng là người sáng lập và làm chủ nhiệm đầu tiên tờ báo "Tiến lên" của tỉnh. Tháng 9/1947, Quân khu 7 chỉ định đ/c N.V.T làm Tỉnh đội trưởng vừa là Bí thư tỉnh ủy.

Ngày 19/8/1948 đ/c N.V.T cùng đoàn công tác bị phục kích ở xã Bình Hòa, huyện Lái Thiêu và hy sinh ở tuổi 39 khi tròn 18 tuổi Đảng.

Ngày nay tên Nguyễn Văn Tiết được đặt cho một con đường tại thành phố Thủ Dầu Một.

**3/ Thầy giáo Võ Minh Đức (1914-1983):** Tên khai sinh của thầy là Võ Văn Đợi, sinh ngày 01/8/1914 tại An Thạnh huyện Thuận An tỉnh TDM. Thầy tốt nghiệp Cao đẳng tiểu học tại Sài Gòn, về dạy ở TDM, tại trường tiểu học Tân Ánh Mai (ở ấp Bông Dầu nay thuộc phường Phú Cường). Sớm chịu ảnh hưởng của tổ chức Đảng Cộng Sản, thầy giáo Đợi bí mật dự mít tinh phát động hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ 23/11/1940. Đến

15/01/1945 đ/c VMĐ được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Việt Nam và tham gia giành chính quyền Cách Mạng Tháng Tám 1945. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đ/c được giao phó các trách nhiệm quan trọng như Chủ nhiệm tỉnh Đảng bộ Việt Minh, UV UBKCHC tỉnh, UV Chính thức tỉnh ủy Thủ Biên.

Sau 1954, đ/c được phân công ở lại miền Nam và lấy tên là Võ Minh Đức. Thời kỳ chống Mỹ (1954-1975), đ/c đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao như: Bí thư Tỉnh ủy Thủ Dầu Một (1956-1960); Khu ủy miền Đông Nam Bộ (1966), Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Thủ Dầu Một (1974-1975), Thường vụ Tỉnh ủy... Sau ngày đất nước thống nhất, đ/c nhận các nhiệm vụ mới như Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Sông Bé, Đại biểu quốc hội từ khóa VII (25/4/1976), Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé.

Đ/c V.M.Đ đã được Đảng, Chính phủ tặng thưởng nhiều huân chương cao quý. Ngành giáo dục rất tự hào về thầy, là một trong những “Thầy giáo đỗ” của tỉnh nhà. Đ/c mất ngày 13/5/1983 và đến năm 1987, Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định đặt tên một trường trung học lớn mới được xây dựng tại trung tâm Thủ Dầu Một - Bình Dương là trường Trung học Phổ thông Võ Minh Đức.

Ngoài ra, trong kháng chiến chống Pháp, có nhiều nhà giáo đã trực tiếp đảm nhận những trọng trách trong ngành giáo dục địa phương. Trước hết,

phải kể đến các nhà giáo như: Phạm Văn Trình giữ chức Trưởng ban giáo dục tỉnh (1947-1948), rồi Trưởng ty giáo dục (1948-1952); Nguyễn Văn Đỏ: Phó Trưởng ty giáo dục (1948-1952); Nguyễn Văn Tép: Trưởng ban Hành chính học vụ; Giáo sư Lê Văn Cẩm: Trưởng ban Tu thư ty giáo dục, Hiệu trưởng trường Trung học Nguyễn Văn Tố.

Trong kháng chiến chống Mỹ, hai trong số những nhà giáo yêu nước Bình Dương đã anh dũng hy sinh trong lao tù kẻ thù, đã để lại cho giáo giới và nhân dân địa phương sự cảm phục và lòng thương tiếc sâu xa là hai nhà giáo Nguyễn Quốc Phú và Trần Bửu Hoàng Châu.

Tóm lại, những nhà giáo vừa được trân trọng nhắc đến trên đây, dù ở vào các triều đại, cương vị, tầm vóc ánh hưởng khác nhau, nhưng có một điểm chung họ đều là những nhà giáo tiêu biểu cho thời đại của mình. Họ xứng đáng là những “lương sỹ” góp phần vào sự nghiệp hưng quốc. “Hưng quốc” ở đây bao hàm ý nghĩa mở mang, xây dựng và bảo vệ độc lập chủ quyền, hòa bình cho đất nước. Đó là những điều kiện không thể thiếu để cho quốc gia phát triển và hưng thịnh.

Và tất cả sự nghiệp, gương sáng của các nhà giáo nói trên càng minh chứng một cách đầy thuyết phục về giá trị đúc kết, khái quát của cụm từ chủ đề: “**Lương sỹ hưng quốc**” vừa được trình bày trong bài viết này./.

#### \* **Sách tham khảo**

- 1/ Từ điển Bách khoa Việt Nam TTBSTĐBKVN-Hà Nội từ 1995...
- 2/ Ngô Đức Thọ (cb) Các nhà Khoa bảng Việt Nam (1075-1919) NXB VH 1993
- 3/ Từ điển Tác giả, Tác phẩm văn học Việt Nam, NXB ĐHSP 2009.
- 4/ Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB T.H TP.HCM 2006
- 5/ Từ điển Văn học (Bộ mới) NXB Thế giới 2004
- 6/ Lê Thành Khôi, lịch sử Việt Nam... NXB Nhã Nam - Thế giới 2014
- 7/ Tài liệu tổng hợp từ nhiều sách, báo khác...

# HAI NGƯỜI THẦY CŨ NĂM XƯA

Thanh Nhàn

Năm 1969, khi học lớp đệ tứ của trường trung học tư thục Huỳnh Khương Ninh ở khu Đất Hộ, Đa Kao - Sài Gòn; Tôi có chút duyên khi được học cả hai người Thầy: Nhà văn Sơn Nam và nhà thơ Kiên Giang - Hà Huy Hà. Đây là chuyện khó quên và rất đỗi tự hào của tôi ngày ấy ở cái tuổi mười lăm.

Thời ấy, chính tại ngôi trường này là nơi tập hợp số nhà giáo yêu nước, hoạt động cách mạng trong lòng đô thị miền Nam; và đã có không ít thầy, cô của nhà trường từng bị địch bắt bớ, tù đày. Cho dù vậy trường rất nổi tiếng về chất lượng dạy và học, kỷ luật nghiêm, có đội ngũ giáo viên tận tâm, nhiều kinh nghiệm trong việc rèn dạy học sinh trở thành người hữu dụng cho mai sau. Trường có từ lớp đệ thất đến lớp đệ nhất (từ lớp 6 đến lớp 12 ngày nay). Với hầu hết học sinh đều chuyên tâm học tập, giữ vững nền nếp, kỷ cương, kỷ luật học đường. Hàng năm, nhà trường xem xét kết quả học tập, tư cách để tuyển chọn mỗi lớp từ 2 - 3 học sinh giỏi đưa vào "Liên đội Thanh Phong" - Làn gió xanh; tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng như: Lãnh đạo chỉ huy, nói chuyện trước đám đông, sinh hoạt tập thể, viết văn, làm thơ,... làm hạt nhân nòng cốt cho phong trào của nhà trường. Là học sinh giỏi văn, tháng nào cũng được bảng danh dự nên tôi được chọn vào Liên đội, thường xuyên sinh hoạt ngoại khóa. Nhờ vậy mà tôi đã được học Thầy Sơn Nam giảng dạy "cách viết truyện ngắn" và Thầy Kiên Giang - Hà Huy Hà dạy "cách làm thơ". Điều đặc biệt những buổi học này, chúng



Nhà thơ Kiên Giang và Nhà văn Sơn Nam

tôi ai cũng thích thú vì cả hai thầy giảng rất thực tế, cụ thể và có nhiều minh họa sinh động, dễ hiểu.

Chẳng như, Thầy Sơn Nam sau khi giảng về cách viết truyện ngắn cần có ý tưởng cốt truyện, sắp xếp bố cục, văn phong... đã cho minh họa bằng cách đọc ngay cái truyện ngắn của thầy đăng trên

tạp chí Hương Quê để các trò nhận ra cách viết, cách làm. Cứ thế, hết truyện này đến truyện khác... nghe đã vô cùng! Và cuối buổi học, mỗi học trò của thầy đều được thầy tặng cho vài quyển tạp chí này cầm tay ra về... đọc tiếp.

Khi học thầy Kiên Giang - Hà Huy Hà, chúng tôi nghe giảng về thi pháp phải tuân thủ thanh, vận, cách gieo vần... Bảo đảm sao cho thơ “có vần có điệu”, có hồn; đặc biệt buổi học nào của thầy cũng có thêm hai người theo phụ họa, một nữ diễn ngâm và một người thổi sáo trúc. Phần minh họa giới thiệu một số bài thơ hay, tiêu biểu đã được chúng tôi chờ đợi, lắng nghe một cách mê say!

Thời gian học với hai thầy tuy không lâu nhưng quả là dấu ấn không phai của lớp trẻ chúng tôi. Quan trọng nhất là các thầy đã khai tâm, khơi gợi lòng yêu mến văn, thơ cho đám học trò “tập tành” làm

thơ, viết truyện ngắn. Cũng nhờ vậy mà phong trào làm báo tường ở từng khối lớp của trường bỗng bừng lên thêm sôi nổi, thi đua quyết liệt. Lớp nào cũng có nhân tố sáng tác truyện, làm thơ... rất hăng! Một số tay viết sung mãn, trong đó có Tôi còn tìm cách gửi bài đăng ở tuần báo Thằng Bờm, thiếu nhi để được xét gia nhập vào thi văn đoàn. Thế mà tôi đã không theo được con đường văn nghiệp; song những truyền thụ vỡ lòng của thầy Sơn Nam và thầy Kiên Giang - Hà Huy Hà đã giúp cho bản thân tôi thêm yêu thích văn học và vỡ vẽ cảm thụ được đâu là một bài thơ hay, rung động lòng người.

Năm nay nhân kỷ niệm Ngày Nhà Giáo Việt Nam (20-11) xin được nhắc lại chuyện từ 45 năm về trước với chút duyên xưa, thay cho néo tâm nhang của người học trò cũ thấp trước phần mộ hai thầy với lòng thương tiếc, ghi ơn./.

## Duôn thơ hoa viên

# Hoa viên nghĩa trang Bình Dương



Đến với nghĩa trang Chánh Phú Hòa  
Đúng miền cực lạc chốn phồn hoa  
Suối tuôn nước mát hồn yên tĩnh  
Trời phủ mây xanh mờ sáng lòa  
Lương giáo được chung miền quý trọng  
Đạo đời thắt chặt mối giao thoa  
Trăm năm giấc mộng về thiên cổ  
Tiên cảnh nơi này thật chẳng ngoa

Nguyễn Thị Hương

# KINH NGHIỆM PHONG THỦY NƯỚC NGOÀI

Lương Hữu Hạnh

**Dẫn nhập:** Đây là bài đầu tiên trong loạt bài nhiều kỳ “Phong thủy - Những lý luận và thực tiễn mới”. Bài viết khơi mở một số câu hỏi căn bản, qua đó đưa ra những cái nhìn mới đối với một lĩnh vực đã có hàng ngàn năm tuổi.

Từ xưa đến nay, khám phá hoặc tái khám phá, dù lớn hay nhỏ đều bắt đầu bằng những câu hỏi. Chỉ khi con người chịu đặt câu hỏi, suy ngẫm và tìm ra câu trả lời cho chúng, thì khi ấy tri thức mới dần hoàn thiện, được bổ sung và làm mới. Đối với phong thủy, văn thư cổ và trước tác của những bậc tiên nhân, hầu hết đều đi thẳng vào các quan điểm nền tảng, các chỉ dẫn về tính tốt - xấu (có thể đúng/sai) dưới góc nhìn phong thủy, mà thiếu đi sự kiến giải về bản thể của nó. Một vài câu hỏi dưới đây sẽ góp phần nhỏ để lấp vào chỗ trống vắng ấy.

**1. Phong là GIÓ, Thủy là NƯỚC, vậy vì sao khi quan sát một nơi dùng cho người sống cư trú, hoặc dành cho người mất an nghỉ, người ta lại xem xét đến cả yếu tố ĐẤT (thế đất) và một dạng đặc biệt của năng lượng gọi là KHÍ/Qi (khí tốt/xấu tụ hội)?**

Thời cổ đại, các bậc minh triết phương Đông lẫn phương Tây đều xem toàn thể vũ trụ được tạo tác từ 4 yếu tố lớn (Tứ Đại, theo cách gọi của Phật giáo) là: đất, nước, gió, lửa. Bốn yếu tố trên quan hệ qua lại theo nhiều dạng, trong số đó có dạng thức “sinh” và “khắc” được biểu diễn như sau: ĐẤT ⇔ NƯỚC (1), và GIÓ ⇔ LỬA (2).

(1): đất và nước khắc chế nhau. Đất mở rộng diện tích thì nước thu hẹp lại (lấn biển, lấp sông), nước bành trướng



Hồ Thủy Sinh - Hoa viên Nghĩa Trang Bình Dương

lãnh thổ thì đất co cụm lại hoặc xóa sổ (biển lấn, nước biển dâng cao).

(2): lửa và gió hỗ trợ nhau. Lửa làm khói không khí nóng và bốc lên cao, khói không khí lạnh ở nơi khác ùa đến chiếm chỗ, sự dịch chuyển của các khối không khí gây ra hiện tượng gọi là gió. Ngược lại, tốc độ gió càng lớn sẽ khiến lửa bốc càng mạnh và lan rộng, nhiệt lượng sinh ra càng nhiều và phân tán hơi nóng ra xung quanh.

Rõ ràng, mối quan hệ nội tại của (1) và (2) là tương phản nhau về hình thức, ví như một Âm một Dương<sup>[1]</sup>. Khi đã là Âm và Dương, chúng sẽ cùng tồn tại trong một thể thống nhất. Thật vậy, cặp “gió - lửa” có thể xem là sự dịch chuyển của dòng nhiệt năng trong môi trường, và nếu khái quát lên, ta được dịch chuyển của dòng chảy năng lượng tạm gọi là KHÍ. Trong khi đó, cặp “đất - nước” tạo nên đủ dạng địa hình tự nhiên với quy

mô rộng - hẹp, xa - gần khác nhau, vì vậy gọi là HÌNH THẾ (ngàn thước là THẾ, trăm thước là HÌNH). HÌNH THẾ phân Sơn Cốc (thế đất, thế nước ở vùng núi) và Bình Dương (thế đất, thế nước ở đồng bằng), KHÍ chia thành Địa KHÍ (từ dưới đất bốc lên) và Thiên KHÍ (từ vũ trụ giáng xuống); HÌNH THẾ định rõ Cát (tốt) - Hung (xấu), KHÍ tách riêng Sinh (tốt) - Sát (xấu).

Người xưa quan niệm, KHÍ phân bố khắp nơi, gặp gió thì tán, gặp nước thì tụ, di chuyển trong lòng đất theo mạch núi, gặp đồi chấn thì lên cao, gặp vùng trũng thì hạ xuống<sup>[2]</sup>, ấy chính là mối quan hệ mất thiết giữa KHÍ và HÌNH THẾ, vì thế mới có thuyết “tàng phong đắc thủy” (tránh gió, tụ nước) để giữ được KHÍ, mà muốn vậy thì phải tìm được HÌNH THẾ phù hợp. Đến lượt mình, HÌNH THẾ tốt sẽ sinh ra Địa KHÍ tốt và tụ được Sinh KHÍ từ phương xa dẫn đến, HÌNH THẾ xấu sẽ sinh ra Địa KHÍ xấu và tụ Sát KHÍ từ bốn phương tám hướng đem lại, ấy gọi là tương liên giữa HÌNH THẾ và KHÍ.

Đến đây ta có công thức tổng quát sau:  
 $\text{PT}_t = \text{HT}_t \cup \cup \text{K}_t = [\text{HTD}_t \cap \cap \text{HTN}_t \cap \cap \text{P}_t] \cup \cup [\text{DK}_t \cap \cap \text{TK}_t]$  (3)  
 $\text{PT}_x = \text{HT}_x \cup \cup \text{K}_x = [\text{HTD}_x \cap \cap \text{HTN}_x \cap \cap \text{P}_x] \cup \cup [\text{DK}_x \cap \cap \text{TK}_x]$  (4)

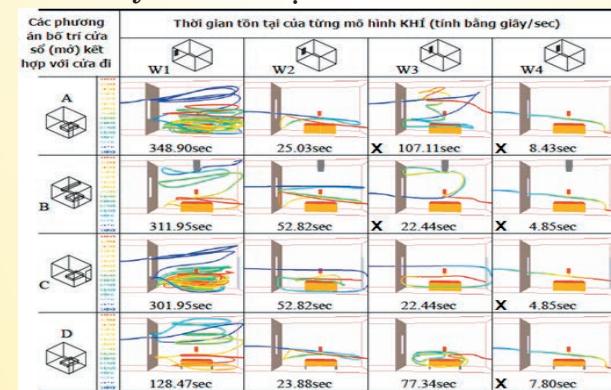
$\text{PT}_t$  và  $\text{PT}_x$  là phong thủy tốt/xấu,  $\text{HTD}_{t/x}$  là tập hợp các dạng hình thế tốt/xấu của đất,  $\text{HTN}_{t/x}$  là tập hợp các dạng hình thế tốt/xấu của nước,  $\text{P}_{t/x}$  là tình trạng tốt/xấu của gió (các cấp độ gió từ nhẹ đến vừa là tốt, các cấp độ gió từ mạnh đến giật mạnh là xấu),  $\text{DK}_{t/x}$  là các hình thức tốt/xấu của địa khí được sinh ra và từ xa dịch đến,  $\text{TK}_{t/x}$  là các hình thức tốt/xấu của thiên khí ngưng tụ (để quan sát tính tốt/xấu của KHÍ, không thể nhìn trực tiếp mà phải nhìn gián tiếp qua bảng phân loại biểu hiện Âm - Dương của KHÍ).

Do  $\text{HTD}_t = \alpha \text{HTD}_x$  và  $\text{HTN}_t = \beta \text{HTN}_x$  ( $\alpha, \beta$  là hệ số điều chỉnh, hay nói cách

khác, đó là mức độ và cách thức biến đổi hình thế dưới tác động của tự nhiên/con người), còn K tỷ lệ thuận với HT nên từ (3), (4) ta có công thức:

$\text{PT}_t / \{\alpha_{(1,n)} \text{HTD}_x\} \{\beta_{(1,n)} \text{HTN}_x\} \pm \pm \text{P}_{t/x} = \text{K}_{(1,n)}$ , nếu n tiến đến  $+\infty$  thì  $\text{PT}_t$  thành  $\text{PT}_{\max}$  (5).

Từ (5), ta hiểu rằng dòng chảy của khí (vốn nương theo gió, mạch đất/mạch nước) sẽ có nhiều kiểu khác nhau, tùy vào cách sắp đặt, bố cục của hình thế. Dưới đây là 1 ví dụ.



**Hình 1: Tính toán mô phỏng luồng KHÍ chuyển động phân tán hay tụ hội.**

Hình 1 diễn tả các mô hình chuyển động khác nhau của KHÍ, thời gian tồn tại của chúng và sự tác động của mô hình lên người nằm trên giường trong một căn phòng ngủ có kích thước dài 3m, rộng 4,2m, cao 3m, nhờ việc sử dụng “Mô phỏng tính toán số động lực học chất lưu/CFD” và thuật toán SIMPLEST (*kỹ thuật này có thể ứng dụng để phân tích KHÍ cho cả một vùng đất rộng hàng trăm hoặc hàng ngàn hecta nhằm hỗ trợ đánh giá tính phong thủy tự nhiên và thiết lập phương án phong thủy nhân tạo*). Những mô hình đánh dấu X là mô hình xấu, gây hại, hoặc không ích lợi gì cho người ngủ và cần loại bỏ, tức là không dùng cách bố cục AW3, AW4, BW3, BW4, CW4 và DW4./.

[1]: Lê Hưng. Mạn đàm hai chữ Âm Dương. Bản tin Linh Hoa Tuệ Đàm. 2014 (2): 15-18.

[2]: “Gặp gió thì tán, gặp nước thì tụ”, gió ở đây là loại gió mạnh, gió giật, gió lớn và lạnh chứ không phải gió nhẹ, bởi gió nhẹ, dịu và ấm là môi trường dẫn KHÍ (phong vị tổng khí chi mai).

# KHÁM PHÁ

## HOA VIÊN NGHĨA TRANG BÌNH DƯƠNG

Vĩnh Niên

Cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50km, *Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương* tọa lạc tại khu phố 1B phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương như một khu vườn xanh tươi với những thảm rừng cây bạt ngàn, xen lẩn những ngôi mộ với cuộc sống vĩnh hằng của người quá cố.

Theo lời mời của Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Chánh Phú Hòa, Đoàn Người cao tuổi Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Đức Nhung, Phó Trưởng ban đại diện Hội người cao tuổi Thành phố dẫn đầu, đã có dịp đặt chân đến Hoa viên nghĩa trang của tỉnh Bình Dương và đã dành một ngày để khám phá Hoa viên.

Tiếp đoàn có ông Nguyễn Xuân Vinh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Hiền Triết, Tổng giám đốc công ty, ông Tạ Quang Minh, Phó Tổng giám đốc công ty.

Qua cây cầu nhỏ mang tên “*Cầu Thủy Long*”. Trên thành cầu tạc hình 12 con giáp chạm khắc theo thể loại phù điêu. Rồi bắt đầu từ cổng chính đi vào - Đại lộ Vĩnh Hằng. Chúng tôi bắt gặp tượng dài Vĩnh Hằng, biểu tượng chính của Hoa viên nghĩa trang - một công trình mang đậm tính tâm linh, trang nghiêm, âm dương hòa hợp, hội tụ đủ ngũ hành.



*Cầu Thủy Long - Hoa Viên Nghĩa Trang*

Hình tượng đóa hoa sen được cách điệu tinh khiết, thanh nhã mang hình dáng bàn tay Phật Quan Âm Bồ Tát đang cầm bình nước cam lồ phổ độ, che chở cho hương linh con người đi vào thế giới cực lạc, bình an.

Một tổ hợp kiến trúc tâm linh khác đó là “*Linh Hoa Tuệ Đàn*” được kết hợp hài hòa hình tượng Phật Thích Ca, các vị La Hán, Tứ linh, Luân xa, Bảo tháp.. thể hiện tính tâm linh, tâm thành của dân tộc. Tứ linh Long, Lân, Qui, Phụng biểu trưng sự may mắn, hạnh phúc thành đạt. Đây là không gian kiến trúc, để làm nơi tổ chức các lễ hội thiêng liêng hài hòa một cách tinh mẫn những điều tốt và đẹp.

Tại Vườn Suy Tư, tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, phụ trách cõi âm, là vị U Minh giáo chủ với nhiệm vụ giáo hóa chúng sinh.

Tiếp đến là Khu an táng Mẹ Việt Nam anh hùng, nơi trang trọng thể hiện nghĩa tình thiêng liêng sâu nặng mà Công ty trân trọng dành riêng kính tặng các Cha, Mẹ Việt Nam anh hùng.

Trong Hoa viên nghĩa trang có khu dành riêng cho cán bộ trung-cao của tỉnh Bình Dương một vị trí trang trọng và đắc địa, đầu tựa vào núi chân hướng về suối Bông Trang. Đoàn chúng tôi đi qua con đường Nghệ sĩ viếng các mộ phần: Nhạc sĩ Thanh Sơn, Nghệ sĩ ưu tú Hồ Kiêng, Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Văn Cò, Nhạc sĩ Phạm Duy, Nhà văn Sơn Nam, Đạo diễn Huỳnh Phúc Diên, Nhạc sĩ Hoàng Trang. Khu mộ gia tộc với nét kiến trúc gần gũi gia đình.

Ở đây cũng có các dịch vụ hỏa táng, lưu tro cốt, dịch vụ chăm sóc mộ phần và phòng lưu trữ kỷ vật của văn nghệ sĩ được thiết kế trang trọng, đậm nét thành tâm kính cẩn.

Có thể nói, sau khi nghe giới thiệu về dự án, tham quan, người cao tuổi Thành phố Hồ Chí Minh được giao lưu với NSND - Tiến sĩ Bạch Tuyết (70 tuổi), NSƯT - Đạo diễn Lê Dân, (86 tuổi), Soạn giả Đức Hiền, Thường trực Ban quản lý khu dưỡng lão nghệ sĩ Thành phố Hồ Chí Minh và các nghệ sĩ Thiên Kim, Kiều Lê Thu, Lê Thẩm, Ngụ Đáng, Chín Đờn... Nhận xét của các thành viên trong đoàn, nơi đây là nơi cuộc sống vĩnh hằng của người quá cố, nhưng cũng rất thích hợp cho người cao tuổi thư giãn, tham quan, nghỉ dưỡng trong ngày.

Được biết, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài nghĩa trang Liệt sĩ (quận 9 diện tích 25ha) còn có hai nghĩa trang chính sách: Nghĩa trang Lạc Cảnh (quận Thủ Đức) và Nghĩa trang chính sách

(huyện Củ Chi 105 ha). Những trường hợp được cấp đất mai táng và chôn cất tại hai nghĩa trang nói trên là: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, đảng viên được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, cán bộ cấp cao thuộc Thành ủy quản lý, anh hùng lực lượng vũ trang, cán bộ tham gia hai thời kỳ kháng chiến đã nghỉ hưu hoặc còn đang đương chức có hệ số lương từ 4,65 (đối với nam); 4,32 (đối với nữ) trở lên.

Thủ tục được cấp đất mai táng và chôn cất tại các nghĩa trang nói trên là phải có giấy giới thiệu của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội quận, huyện xác nhận là diện chính sách, giấy giới thiệu của cơ quan đang công tác, bản sao quyết định lương đối với cán bộ công chức từ trần, giấy chứng tử hoặc giấy phép mai táng. Tức là khi đã qua đời mới được cấp đất. Còn việc xây mộ, kích thước, kiểu dáng, bia mộ do gia đình tự thuê mướn.

Rõ ràng 200 ha, Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương, nơi đây có suối Ông Tề, suối Bông Trang ôm vòng trọn vẹn cuộc đất, nên không gian của Hoa viên mang vóc dáng tứ cát một cây hương dương, mà các nụ hoa là các khu nghĩa trang thành phần, tất cả đều hướng về phía Tây Bắc, luôn tồn tại vươn tới trời cao.

Các công trình mỹ thuật tâm linh với cảnh quan thiên nhiên, chính là dạng thức tâm nguyện “sự vĩnh hằng” của đạo lý ngũ nhân trong đời sống con người Việt Nam: nhân - nghĩa - lẽ - trí - tín.

Hoa viên Nghĩa trang có những ưu điểm nổi trội như: được chọn vị trí mộ

(sát đường, bên trong), đặc biệt là mộ gia tộc (dành cho cả gia đình) đã phân lô sẵn. Giá cả tương đối thích hợp với mọi người, sạch đẹp bởi có người chăm sóc hằng ngày, hoa kiểng được tưới tót xanh tốt.

Gần đây, một số nghĩa trang công viên phát triển khá phù hợp với ước nguyện của người cao tuổi. Cụ thể như: **Hoa viên nghĩa trang Bình Dương** tỉnh Bình Dương; **Phúc An Viên** tại Quận 9; **Bồng Lai Viên** - Long An; **Sơn trang Tiên Cảnh** tỉnh Tây Ninh; **Hoài Ân Viên** tỉnh Đồng Nai; **An Viên Vĩnh Hằng** tỉnh Đồng Nai... Các nghĩa trang này luôn có chương trình đăng ký đưa khách đi xem dự án hàng tuần và hoàn toàn miễn phí, liên hệ hotline: ; 0939

465 561; 0909 087 598; 0939 588 560 để được đăng ký (theo cô Đinh Thị Ngọc Sương phụ trách Siêu thị nghĩa trang, website [www.sieuthinghiatrang.vn](http://www.sieuthinghiatrang.vn) của Công ty TNHH MTV DV TL Tân Vạn Phú - số 55 đường trực, phường 13, quận Bình Thạnh, TPHCM). Nhưng theo cảm nhận của tôi cũng như đoàn đi tham quan Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương để lại trong chúng tôi nhiều ấn tượng nhất về việc có nhiều công trình tâm linh, chăm sóc tỉ mỉ và giá cả đáp ứng cho nhiều đối tượng.

Buổi trưa, chúng tôi được mời cơm thân mật và trên đường về xe đưa khách ghé thăm quan trung tâm thành phố mới Bình Dương rồi đưa chúng tôi trở về tại điểm đón ban đầu./.



Một góc Đồi Tâm Linh - Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương

# MUỐN CON HAY CHỮ PHẢI YÊU LẤY THẦY

Mạc Can

Không biết từ lúc nào, mấy ông bầu gánh hát xập xệ được kêu bằng Bầu Tèo. Hai chữ này không phải để coi thường mà ngẫm nghĩ cho cùng là do thân mật, coi như... con cháu trong nhà. Tôi biết có một ông Bầu Tèo thiệt là Tèo. Ông tên Tèo làm nghề Bầu gánh hát cải lương, bán thuốc dán, thuốc ho, thuốc xổ, đủ thứ thuốc, đau gì uống cũng không hết. Vào thời này ở các vùng xa, dọc theo dãy nhà thấp bên nhà lồng chợ quê, chỉ có tiệm thuốc bắc, bệnh nhẹ thì có cỏ mực, vú sữa đất, rau tần dầy lá, cây nha đam, kêu bằng thuốc vườn mọc tùm lum sau hè, ít có thuốc tây và bác sĩ. Bà con cũng mua thuốc của gánh hát rong uống... đỡ. Vì vậy mà có gánh hát cải lương bán thuốc. Nói theo kinh tế thì cung cầu của thị trường là như vậy.

Viết tới đây tôi nghĩ thế nào cũng có bà con cô bác, người lớn tuổi “xé pho”. Chữ “xé pho” này ít người biết. Nó có nghĩa là “chen vô” sửa lưng người nào nói, hay kể chuyện trật lát như tôi. Người lớn “xé pho” làm sao. Là như vậy:

- Chú Can nói lại đi, bán thuốc ho như vậy là gánh Sơn Đông Mãi Võ chứ gì.

- Dạ không phải. Cái gì phải thì Mạc Can này thưa phải, còn chuyện này khác.

- Chú nói vậy thì chú kể đi. Chuyện Cha Con Bầu Tèo nó ra làm sao?

- Dạ kể.

xxx

Chiếc ghe hát tuồng cải lương, bán thuốc ho gió của ông bà Bầu Tèo chèo tới bến chợ Cần Đước thì trời đã về chiều. Trên sông, nước ròng sát đáy, mấy con còng gió chạy tới chạy lui coi ngộ ghê. Mà ngộ nhứt là chiếc ghe cũ xì coi giống như con cá mackerel.

Từ dưới bãi sinh lén bờ cũng hơi không gần. Cho nên tụi con nít bạn của con trai ông Bầu Tèo phải xài nhiều cái bập dùa nước, có đứa kiểm đâu ra cũng khá khá các mảnh ván nhỏ. Lót đường cho ông Bầu Tèo lên bờ, còn chiếc ghe với bà Bầu thì ngủ lại ở dưới đó. Chờ sáng sớm mai nước lớn, ghe cặp bờ cũng ngon lành.

Mờ sáng hôm sau mấy đứa con nít còn ngủ vùi trong nhà lồng chợ. Khi đó ánh đèn dầu leo lét của phiên chợ cuối năm sấp tàn. Ghe hát cặp bến, con nít thức dậy phụ dọn đồ nghề của gánh hát lên bờ. Gánh này lạ không bao giàn hát trong nhà lồng chợ, mà hát ngoài sân, không bán vé. Giúp vui trong làng trong xóm vậy mà! Ít người biết, hay là còn nhớ ghe hát độc chiêu này.

Công chuyện xong rồi. Con trai ông bầu với mấy đứa bạn nhảy ầm xuống sông. Nước lớn xôn xao tràn bờ. Lục bình xanh um từ trên vàm sông trôi về coi vui mắt. Bà con chung quanh chợ nói:

- Hát thí nhưng cũng phải Tết mới hát, hát giờ này ai mà coi.

Gánh Bầu Tèo năm im re nghỉ mệt, nghỉ mệt cho mệt rồi nghỉ tiếp cho khỏe. Nói vậy chớ làm sao mà khỏe cho nổi. Nhưng mà làng xóm hiểu ý, lại có cái tình. Bà con chạy vô nhà lồng chợ kêu réo ông bà Bầu đừng có lo. Bà con cho mượn hay cho luôn vài chục ký gạo với nếp:

- Ăn đỡ đi, gói bánh nữa cho vui. Tết hát cho ngon lành là được.

Thời này cũng có nhiều gánh hát cải lương. Nhưng cái gánh của ông Bầu này được cái là không bán vé, mà hát cũng vui. Hát mỗi tuồng một chút, lại có con chó Phèn biết nhảy dây, coi hoài cũng không biết tại sao nó biết nhảy. Ông Bầu nói:

- Thị cũng như mấy con chó ta thôi. Tui nuôi con chó này mà đâu biết nó có tài. Tự nhiên nó biết nhảy dây, thì tui cho nó hát xiệc luôn.

- Vậy sao?

Từ con chó Phèn tự nhiên biết nhảy dây. Ông Bầu Tèo kể qua con trai ông:

- Như thằng Tưng con tui. Ai dạy nó đâu tự nhiên nó hát. Cái gì tự nhiên là tốt, cũng như bình thì tự nhiên hết, chỉ có ho là phải uống thuốc.

- Vậy sao?

- Y chang.

Con chó còn biết ngậm tiền đi chợ. Ông Bầu nói:

- Tự nhiên nó biết vậy, tui làm sao biết nó có tài.

Ông Bầu có kiểu nói chuyện trót quốt. Nhiều năm rồi gánh hát bán

thuốc của ông Bầu Tèo quanh quẩn miệt này, lâu năm dài tháng coi như thân quen hết mọi người. Thằng con trai của ông bà Bầu cũng có nhiều bạn bè, ai cũng nói: Tôi nghiệp thằng nhỏ lang thang, nói vậy cũng có ý trách ông bà Bầu không lo cho con, nhất là chuyện nó không tới trường học. Có người tốt bụng cảm thương nói với ông Bầu:

- Thôi thì ông Bầu tính coi gởi thằng nhỏ ở lại đây, cho nó tới trường học vài ba chữ, kiến tha lâu đầy ổ, có chữ có nghĩa về sau độ thân không ai khi dẽ.

- Rồi ai nuôi nó.

Ông Bầu Tèo hỏi thiệt tình. Bà con nói:

- Bà con ở chợ này, người ít người nhiều, hùn lại với ông thầy giáo nuôi nó. Còn ông Bầu yên tâm chèo ghe đi hát, lo cái gì mà lo.

Ông Bầu nghe bà con nói chí phả. Nhưng sao cái mặt ông buồn buồn, ông lắng nghe mà cứ đưa tay gãi gãi cái đầu hoài, Bà Bầu đứng bên chồng hình như rơm rớm nước mắt mà không dám khóc. Chừng sau đó ông Bầu mới ngập ngừng nói:

- Cám ơn cô bác anh chị, tình thiệt tui với má nó có tính vậy, ngọt cái là thằng nhỏ ca hay quá. Nói nào ngay tới bến nào khán giả cũng khoái nó hơn tui. Bà con xúm lại coi đông thì tui mới bán thuốc được. Gởi nó ở đây chèo ghe đi chỗ khác vợ chồng tui cũng nhớ nó, bà con bến kia hỏi nó đâu tui cũng khó trả lời.

Nhiều chuyện thường thường nhưng cũng ngọt nghèo. Đúng là thằng

nhỏ ca vọng cổ mùi rêu, hát tân nhạc nghe cũng xôm, có điều là không biết một chữ nào. Ông Bầu nói trút hết gan ruột của mình, thiệt tình cũng vì chén cẩm manh áo. Gương mặt của ông Bầu vừa vui vừa buồn buồn. Ông thầy giáo trường làng cho ông hay, hát Tết rồi bà con sẽ làm cái lế xin ông cho con ông đi học.

Cái lế này nghe lạ lùng nhưng có thật. Thuở đời nay con người ta là con vàng con bạc, con gạo con tiền. Mà mấy người đứng xúm lại xin cho nó xa gia đình. Mặc dù là hảo ý muốn lo cho tương lai của đứa nhỏ. Nói vậy chớ còn chưa biết ai sẽ tới nói chuyện với ông bà Bầu. Nếu có thì không biết cách nào mở lời cho thông. Ông Bầu Tèo mà ai cũng biết tánh tình..tâm hơ tâm hát, lại hay giận, tủi thân vì cứ tưởng mình bị khi dễ, khó nói chuyện.

Chuyện này không dễ, phải có người lớn đứng ra tìm cách nói cho thấu lý đạt tình, kiểu như ông mai đi nói chuyện trầu cau cưới xin vậy. Cái ông mai đó mát tay, làm mai cặp nào sống cũng bền bỉ hòa thuận. mà lâu nay nhiều người nhờ cậy, không ai khác hơn là ông thầy giáo. Cũng lạ, ông thầy giáo sống cu kỵ một mình, cho tới nay ống cũng bốn mươi ngoài, vừa là thầy giáo vừa trọng trọng tuổi, nói chuyện với ông Bầu có lý hơn, chung quanh chợ bà con cô bác, ai cũng nói vậy.

Rồi cũng tới ngày gánh hát cải lương bán thuốc của ông Bầu Tèo lên màn trình diễn. Nói là màn thiệt ra có đâu, sân chợ thênh thang với bốn cái đèn măng xông treo trên dàn tre sáng trưng. Bà con chung quanh đem

ghế trong nhà ra ngồi coi hát, Sân đất tròn vo, lúc mới diễn thì rộng, hát tới nửa tuồng con nít chen lấn càng lúc càng vô trong, chõ hát hẹp lại, khán giả ngồi ghế cũng phải xách ghế chạy theo.

Có 3 bạn hát là ông Bầu Tèo, bà Bầu cũng Tèo với đứa nhỏ kép con và con chó nhảy dây, tất cả chạy vô chạy ra khi vai này khi vai khác. Ít người nhưng cái tuồng dài, hát cho tới khuya vẫn chưa vẫn, vì lâu lâu ông Bầu ngắt ngang xin phép bà con cho ông quảng cáo thuốc ho gió. Ông ca một bài xàng xê theo kiểu của ông:

- Thuốc này ai đang mệt uống vào thấy khỏe. Còn ai đang khỏe uống vào thấy mệt,

Đúng là nếu như người ta không chờ thằng nhỏ hát tiếp. Thì có lẽ là ai cũng đem ghế vô đi ngủ. Gánh Bầu Tèo này ở đâu cũng cả tháng. Nhưng đêm thứ nhì, sau khi vẫn tuồng thì ông thầy giáo tới thăm ông Bầu Tèo. Hai ông ngồi ngoài sân chợ uống trà. Con chó Phèn nằm võng tai nghe hai ông nói chuyện. Ông thầy giáo mở lời giáo đầu tuồng bằng cách không nói gì tới chuyện thằng nhỏ đi học. Mà ông nói về con chó Phèn, sau đó ông nói về cái thú nuôi chim kiểng:

- Con chim còn có cái ổ để bay đi bay về. Huống hồ chi là con người, năm nay tôi cũng bốn mươi mấy, gần năm mươi rồi, mà vẫn còn cu kỵ.

- Lớn tuổi rồi sao thầy không lập gia đình?

- Tôi cũng muốn, nhưng sợ có con có cái rồi cũng có cái lo. Làm cha mẹ mà không lo cho con cũng tội nghiệp.

Thầy giáo nói về chuyện con cái hơi bị ngập ngừng. Nhưng mà ông Bầu nói về cái chuyện này hay hơn. Thầy giáo chỉ làm màu cho ông Bầu nói, ông Bầu cũng trọng tuổi rồi mà chỉ có một đứa con, ông than rồi rủi khi già cả chèo ghe đi hát bán thuốc ho không nổi, lấy gì nuôi con, còn nó cũng lấy gì nuôi nó rồi nuôi tui với má nó.

Khuya lơ khuya lắc, con sông nơi bến chợ buồn trôi. Thầy giáo hỏi ông Bầu vài chuyện khác. Khuya lặng gió, có người khó ngủ bắc ghế ra sân, tay cầm cái quạt phe phẩy, con chó Phèn bỗng nhiên đứng hai chân sau đi một vòng. Thầy giáo hỏi ông Bầu.

- Bộ ông dạy nó biết đứng lên chào hỏi ông Bầu?

- Đâu có tự nhiên nó biết vậy!

Bầu Tèo là người biết mọi chuyện theo cách tự nhiên, ông sống như cây cỏ, như con cá dưới sông, như con người, sinh ra rồi một ngày nào đó đi bán muối. Cái gì với ông cũng tự nhiên, gần như ông cứ tưởng là không đi học cũng tự nhiên biết chữ. Thầy giáo nói không phải vậy, chính thầy làm thầy giáo mà.. cũng phải đi học. Ông Bầu Tèo nói:

- Vậy sao!

Bầu Tèo mộc mạc đã dành, ông còn chậm hiểu một cách quá đáng. Ấy vậy mà mọi việc thẩm dần suông sẻ. Vào buổi sáng, trên bến sông chợ Cần Đước nước lớn tràn bờ. Chiếc ghe hát bán thuốc của ông Bầu Tèo chuyển bến. Thằng nhỏ nghệ sĩ con trai của ông bà Bầu ở lại. Khi chiếc ghe của ông chèo qua bên kia vàm sông, nơi có những cây dừa nước xanh um. Thằng nhỏ đứng bên ông thầy giáo nhìn theo

chiếc ghe, nó không khóc vì nó cũng muốn đi học. Nhỏ nhớ cha mẹ, rồi cũng quen với việc dồi mài kinh sử.

xxx

Chú bé kép con lang thang, bây giờ định cư, sống đạm bạc với ông thầy giáo độc thân vui tính tử tế. Mỗi buổi sáng chú cầm cây chổi quét sân trường sạch bong. Nhìn chú ngồi với các bạn trong lớp thiệt là dễ thương. Khi chú bắt đầu học chữ A trên khuôn mặt con nít, dấu cho chưa phai phấn son của kiếp cầm ca..bán thuốc, cũng đã thấy tương lai.

Ghe hát của ông Bầu Tèo vẫn hát quanh quẩn vùng nước ngọt lúa thơm này. Có khi trở lại nơi con ông... du học tại chỗ, ông bà Bầu Tèo thấy trong bụng có niềm vui hơn. Rồi đây con ông bà sẽ đọc được nhụt trình, còn hay hơn nó sẽ viết được lá thư, còn ông thì không thể, nhiều lúc ông cũng mắc cỡ vì chuyện đó. Việc ông Bầu Tèo chịu để con ông ở lại đi học, cũng là chuyện đổi đời thiệt sự. Đó là chuyện ông Bầu có tên Tèo mà tôi có dịp gặp cách đây cũng vài chục năm./.



Nhà văn Mạc Can tại  
phòng trưng bày kỷ vật văn nghệ sĩ ở  
Hoa viên nghĩa trang Bình Dương

# ĐIỀU LINH ỨNG BÁO TRƯỚC

Kiên Giang

Kính gửi: Ban Lãnh Đạo

HOA VIÊN NGHĨA TRANG

CHÁNH PHÚ HÒA - BẾN CÁT - BÌNH DƯƠNG

Cách đây nhiều năm, công luận đều hay biết nhà văn Sơn Nam, đạo diễn trẻ Huỳnh Phúc Điền, nhạc sĩ Thanh Sơn ở quê hương, nhạc sĩ Phạm Duy từ nước ngoài đã an giấc nghìn thu trong lòng nghĩa trang của Hoa Viên Chánh Phú Hòa. Đó là sự thật. Sự thật đó đã đánh động sự hợp lưu keo sơn của giới văn nghệ sĩ dù bôn ba ở đâu cũng tìm về đất mẹ sau cuộc hành trình vì nghề nghiệp hay văn chương nghệ thuật.

Đa số văn nghệ sĩ vì cuộc hành trình mở rộng để ứng tác tự do đều ít ở quê hương nhưng vẫn quan niệm tất cả sáng tác của vùng miền đều là của quê hương.

Sống đáng sống cho đồng loại, cho nhân loại đều là cách sống đẹp của mọi người làm văn học nghệ thuật.

Tuy nhiên, theo quan niệm thông thường của mọi người thì khi sống phải có nhà, sau khi hóa kiếp phải có mộ.

Nhưng trong thời thuộc địa của giặc Pháp, mọi người Việt Nam đến tuổi phải đóng thuế thân. Không đóng thuế thân đều bị làng lính, hội tê bắt nhốt vì bị họ xem là dân lậu. Dân nước Việt Nam bị xem là dân lậu thì thật là nhục nhã. Dân lậu không có quyền mua đất cất nhà, cất xưởng. Đó là điều nhục nhã thứ hai.

Trong thời mất nước, ngoài một số tay sai như quan quyền, như làng lính, hội tê nhờ thủ tục bán nước hay nhận lãnh công việc thầm kín của bọn cướp nước giao phó thì mới có quyền mua đất, giữ đất cho kẻ bán nước biệt đãi.

Có một số người mua được đất lại lập nghĩa trang bán đất cho người chết với giá cao. Họ phân phối kích thước từng mảnh vừa đủ chôn một quan tài nên đường đi ra vào rất hẹp, gãy khúc. Có nhiều người chủ nghĩa trang ấn định thời gian lập mộ tùy theo năm, tháng. Giá cả cũng lên xuống tùy theo thời giá theo từng thời kỳ. Cũng có người giàu có lòng nhân dù lập nghĩa trang nhưng dành một phần đất nghĩa cho người nghèo khổ, bơ vơ không nhà cửa đất đai rủi chết bất tử có một nấm mồ.

Thế giới mỗi ngày càng văn minh tiến bộ nên việc thành lập nghĩa trang được cải tiến theo nề nếp văn minh cốt làm sao cho người qua đời vẫn như là người đang sống trong đời.

**HOA VIÊN NGHĨA TRANG** là một mặt thật của nghĩa trang thời văn minh.

Mỗi kỳ thanh minh hay mỗi ngày lễ tết, chúng tôi có dịp tham dự đi dạo khắp

Hoa Viên mới thấy Ban lãnh đạo đã qui hoạch nhiều khu đất xứng hợp với từng tôn giáo, từng cấp đẳng trong cộng đồng xã hội con người.

Thí dụ:

- Những anh hùng liệt sĩ hy sinh vì đất nước.
- Những người sống có thanh danh nhưng thanh bần thanh bạch vì đã phục vụ người đời, cuộc đời một cách tốt đẹp dù là lao động chân tay hay trí óc, đều đượcấn định từng khu đất để xây mộ phần.
- Có nhiều hộ tộc đã mua từng khu đất cho từng gia đình rồi tự xây cất theo kiểu vẽ của mình nhưng vẫn giữ cung cách chung của Hoa Viên.
- Đặc biệt nhất là khu tập kết phần mộ văn nghệ sĩ được phân bố ở một khu đất dễ quan sát.

Theo bước nhà văn Sơn Nam bạn đồng hương đã đến trước, tôi Kiên Giang nhà thơ nhà báo đều tấm tắc khen ngợi cách làm sáng tạo của Hoa Viên Nghĩa Trang nên luôn nuôi mối kỳ vọng sẽ được ghi nhận họ tên vào danh sách của khu văn nghệ sĩ của Hoa Viên Nghĩa Trang Chánh Phú Hòa.

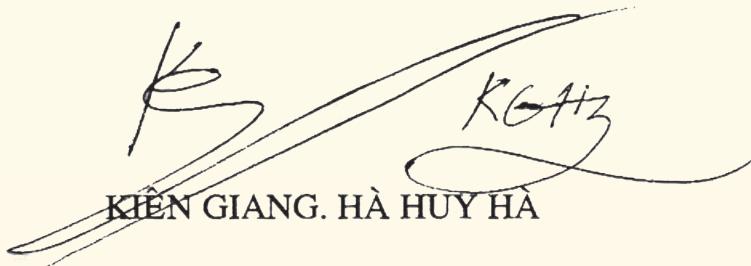
Tôi đã cẩn dặn con cháu mấy đời của tộc danh họ Trương hãy xem nơi an giấc của tôi như là vùng đất nghĩa mà cả dòng họ đều phải nhớ công ơn.

Nhà thơ - Nhà báo - Soạn giả Kiên Giang - Hà Huy Hà

Tộc danh Trương KhuƠng Trinh

Phòng lưu niệm (Long Xuyên), ngày 20/01/2014

Ký tên



KIÊN GIANG. HÀ HUY HÀ

## Vườn thơ hoa viên

*Về quê vợ chất chiu hồi ký.  
Trả nợ đời luôn cả nợ cố hương.  
Với bạn bè ân nhân làng nước Việt.  
Tắt nguồn thơ hồn gởi đất Bình Dương.*



Kiên Giang 27-10-2014

Kể về người thật việc thật

# Người thầy anh hùng Nguyễn Quốc Phú

Vĩnh Xuyên

Trong đời làm nghề dạy học của tôi, ấn tượng sâu sắc nhất là một người Thầy - nhà giáo Nguyễn Quốc Phú, một liệt sĩ anh hùng hy sinh trong thời chống Mỹ.

Anh xuất thân từ một gia đình nghèo tại ấp Hóa Nhựt, xã Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Hàng ngày anh phải phụ mẹ xay bột, nhồi bột làm bún mang ra chợ bán kiếm sống. Vì vất vả quá sớm nên anh đi học trễ hơn các bạn cùng trang lứa. Với bản chất hiếu học, anh luôn là học sinh xuất sắc ở trường tiểu học Nam Châu Thành và thi đậu vào trường trung học công lập Trịnh Hoài Đức năm 1956. Đây là diêm phúc lớn cho gia đình anh vì nếu không, anh phải học các trường tư thục thời bấy giờ như các trường tư thục Nguyễn Trãi, Trí Đức, Nghĩa Phương... Anh sinh năm 1939, lớn hơn tôi 2 tuổi cùng ngồi học chung một bàn. Dáng người anh mập mạp, da trắng, môi tròn, đôi mắt đen sáng bộc lộ tư chất thông minh. Chúng tôi học mỗi ngày hai buổi nên anh thường mang theo một mo cơm, gói muối và một ít hạt đậu rang để ăn trưa. Tính tình vui vẻ và luôn hòa đồng với bạn bè. Vả lại anh

có học môn võ Tân Khánh - Bà Trà điêu luyện nên mỗi chiều tan học hay thầy cô nghỉ dột xuất, chúng tôi xem anh biểu diễn nghề võ ở phía sau sân trường. Anh múa côn, đi đường quyền độc đáo làm bọn trẻ chúng tôi rất thích thú và càng mến mộ anh.

Năm 1960 anh tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp và thi đậu vào trường Quốc gia Sư phạm Sài Gòn. Ra trường anh được bổ dụng về dạy nơi quê tôi, xã Tân Định huyện Bến Cát, một xã "xôi đẬU" và sau đó anh làm hiệu trưởng trường tiểu học Tân Định này. Cứ mỗi lần tôi về quê Tân Định, anh tranh thủ qua gặp tôi, thăm hỏi cha mẹ tôi nên gia đình tôi rất quý mến anh. Chúng tôi thường trao đổi với nhau về tình hình thời cuộc lúc bấy giờ...

Điều đáng nói anh rất bình dị, thường mặc áo sơ mi vải "pom - pơ - lin" trắng, đi xe đạp "trành" (cà tàng cũ), đầu trần.

Anh thừa hưởng truyền thống cách mạng chống Pháp từ bà nội. Vả lại anh là em của chị ba Nguyễn Thị Rẻ - một phụ nữ kiên cường bất khuất suốt hai thời kỳ Chống Pháp và Mỹ. Trước năm 1975 chị ba nguyên là trưởng tiểu ban giáo dục tỉnh Thủ Dầu Một

(tương đương chức Giám đốc Sở Giáo dục hiện nay). Sau năm 1975 chị làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng tỉnh nhà. Chính từ hai tố chất này, nên chí hướng của anh cũng theo truyền thống của Mẹ và nhất là chị ba Nguyễn Thị Rẻ.

## 1. Tham gia hoạt động cách mạng

Mặt trận dân tộc giải phóng Thủ Dầu Một được thành lập, và bầu anh Nguyễn Quốc Phú làm phó chủ tịch. Trong kháng chiến, chủ yếu mặt trận làm công tác tổ chức, vận động thầy cô giáo các trường tư thục cũng như công lập tham gia vào mặt trận. Hoạt động lúc bấy giờ là tổ chức các buổi hội thuyết giáo khoa, đả kích chế độ nô dịch, xây dựng nền giáo dục tiên tiến... Nhân chế độ lương bổng có bất công: Cấp 1 lương bổng hoàn toàn thấp, cấp 2 cao và cấp 3 cao nhất còn giáo viên sơ cấp thấp nhất. Qua hoạt động lồng ghép đả phá bất công, đồng thời vận động thầy cô tham gia các phong trào đòi tự trị đại học của sinh viên Lê Hiếu Đằng ở Saigon...

Cùng lúc đó tại Bình Dương, các anh Trần Bửu Hoàng Châu, Đỗ Hữu Trọng, Phạm Thế Hà dưới sự lãnh đạo của anh Phú,

thành lập Hội Nhà Giáo Yêu Nước, quy tụ số đông giáo chức tại Bình Dương, hoạt động mạnh ở các trường tư thục và một số trường công lập. Hội phân công từng phần việc cụ thể cho từng hội viên như bộ phận giáo vận, trí vận, binh vận và hoạt động này tại Bình Dương thật sôi nổi.

Khi được phân công về Y 4 Sài Gòn Gia định, anh hoạt động tích cực hơn, sôi nổi hơn. Anh vận động phong trào sinh viên học sinh tham gia biểu tình chống Mỹ Diệm, chống văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, nô dịch...

Thời gian này tôi day học tại Sài Gòn và mỗi lần xuống Sài Gòn, anh thường ghé nhà thăm tôi. Cũng cần nói rõ là nhà tôi được xây dựng trên kênh rạch Thị Nghè. Chính nơi đây là địa điểm rất thuận lợi, có hầm bí mật nên đôi khi anh ngủ lại và giao công tác cho tôi. Tôi lưu giữ các tài liệu của giáo sư Lữ Phương, phân phát truyền đơn kêu gọi biểu tình cho sinh viên học sinh Sài Gòn; lên kế hoạch biểu tình chống Mỹ Ngụy v.v... Khi chuyển qua giáo sư đệ nhất cấp, anh chuyển về dạy học tại trường Nông Lâm Súc Bình Dương môn toán lý, vừa công tác năng nổ, bắn lịnh tại Sài Gòn và lại vừa theo học tại hai trường Luật và Đại học Văn Khoa.

## 2. Tinh thần bất khuất

Tại Bình Dương do mật báo chỉ điểm, anh Phạm Thế Hà và anh Đỗ Văn Của bị địch bắt ở tù. Anh Nguyễn Quốc Phú cũng bị

bắt do tên chiêu hồi chỉ điểm khi anh qua đò ở cầu Ông Cộ để về căn cứ của ban trí vận Y 4 dự hội nghị. Chúng đánh đập dã man để khai thác thông tin. Không khai thác được, chúng bịt mắt anh, lập kế đưa anh ra cánh đồng vắng, còng tay anh lại và bất ngờ từ xa có 3 tiếng súng nổ nhằm báo hiệu cho anh biết rằng: “đồng đội anh đã bị xử tử rồi đó, giờ tới phần xử anh, nếu anh không khai báo”. Anh cười thản nhiên, hiên ngang, không hề sợ sệt. Bọn chúng cố thuyết phục rồi hăm dọa. Nhưng cuối cùng chúng không khai thác được gì, không tìm được manh mối lại không có bằng chứng nên buộc lòng chúng phải thả anh ra. Lần khác chúng bao vây anh ở rạch Thị Nghè nhưng nhờ hầm bí mật nên thoát khỏi. Mỗi lần như thế, anh càng liều lĩnh, năng động táo bạo hơn...

Tháng 5 năm 1967, anh bị bọn chúng bao vây nơi anh nghỉ tạm do điệp báo nên anh bị địch bắt giải về bót cảnh sát Quận 5. Lúc đầu xét giấy tờ, chúng thấy không có gì khả nghi vì anh có thẻ công vụ là thầy giáo nên chúng để anh ngồi trên ghế ở tầng trệt gần cổng ra vào. Anh nhìn ra đường Trần Hưng Đạo, thấy người và xe cộ qua lại đông đúc. Lợi dụng lúc chúng sơ hở, anh thoát chạy ra cổng để thoát thân nhưng bị bọn an ninh ngoài cổng mặc thường phục bắt giữ lại và bấy giờ không còn nghi ngờ gì nữa, bọn chúng hai đứa xách nách anh đưa lên lâu một. Chúng còng

tay, mạt sát, chửi rủa và hăm dọa anh đủ điều. Anh căm phẫn, bức tức nhưng người chiến sĩ cách mạng mưu trí vẫn bình tĩnh đợi chờ. Lợi dụng lúc tên tra tấn lom khom lục tìm dụng cụ thì bất ngờ anh “huo” chân, và với một thế võ Tân Khánh – Bà Trà anh tung cú đá cực mạnh như trời giáng vào hạ bộ của hắn. Bị trúng thương, tên tra tấn la hét, đau đớn, oằn oại, té nằm dài trên sàn lâu một. Cùng lúc ấy bọn tra tấn ùn ùn chạy đến dùng mọi thứ hung khí trong đó có “cây song hồng” tức cây gài cửa, đánh và đập xối xả vào anh. Anh đã hy sinh sau trận đòn đó vào ngày mùng 9 tháng 5 năm 1967. Điều nhục nhã nhất là chúng chối tội vì giết một cán bộ cộng sản mà không khai thác được gì. Sợ cấp trên khiển trách, chúng bèn lập biên bản giả, hiện trường giả để vu khống anh nhảy lầu tự tử.

## 3. Tấm gương bất diệt

Sự hy sinh oanh liệt rất đổi anh hùng của anh Nguyễn Quốc Phú làm các đồng chí, đồng đội xúc động nghẹn ngào, vô cùng thương tiếc một chiến sĩ cách mạng quả cảm, không hề nao núng trước kẻ thù không đội trời chung.

Tấm gương của anh luôn bất diệt, mãi mãi ngời sáng, từ đó anh hùng **liệt sĩ Nguyễn Quốc Phú đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang để chúng ta học tập./.**

# MƯỜI ĐOẢN KHÚC NHIẾP SINH

Lê Hưng VKD

## ĐK 1: Sống thật tình

Linh Khu (1) ưu vạn vật.....  
Tài sản quý tồn sinh,  
Trân trọng mà sống THẬT,  
Hạnh phúc đã gần mình !

## ĐK 2 : Vị tha

Nợ áo cơm xã hội.....  
Hàm nghĩa ơn cộng đồng ( 2 )  
Chan hòa tâm cứu rỗi....  
Chân thành sống bao dung !

## ĐK 3: Tinh tâm

Trời: an bình mưa nắng,  
Đất : rốt ráo ngôn từ !  
Chọn thong dong - trầm lặng.....  
Thân ái như lời ru !

## ĐK 4 : Thư thái

Khoảnh khắc bao trải nghiệm....  
Tận hưởng nét an nhiên,  
Tìm quên mọi đo đếm.....  
Sống thư thái : thần tiên !

## ĐK 5: Gia đình điểm tựa

Đời công là.....công hiến !  
Đời tư: chốn biểu dương !  
Nguồn sẻ chia trùm mền....  
Chính gia đình thân thương !

## ĐK 6: Chăm lo người trẻ

Nhiếp sinh gồm đức hạnh :  
- chăm sóc lớp người sau !  
Như lời răn thần thánh,  
Thế giới ĐẸP muôn mầu .....

## ĐK 7: Quý thiên nhiên

Cánh quan trời phong phú,  
Nương tựa nhau thanh bình !  
Nhờ Hạo Nhiên ( 3 ) vũ trụ,  
Mà Linh Khu tồn sinh.....

## ĐK 8 : Tha thứ tiêu cực

Tha nhân như..... địa ngục ? ( 4 )  
Tha hóa bởi.... hư danh.....  
Nên xét soi uẩn khúc,  
Cảm thông rồi chúc lành !

## ĐK 9 : Tôn trọng tín ngưỡng

Người sống nhiều ước vọng,  
BIẾT - HIẾU thành... tâm linh ! ( 5 )  
Hướng THIỆN... cùng truyền thống !  
Tôn trọng nhau: ân tình !

## ĐK 10 : Kiến tạo hòa bình

Tiến trình tìm cõi ĐẸP,  
Giúp trần gian thái hòa....  
Chiến tranh xin xóa tiếp.....  
Thế giới mãi âu ca !

(Viết theo nguồn “khải đạo” của vị tu sĩ bậc cao La Mã đương đại: Giáo hoàng FRANCIS)

Chú thích các từ khóa:

(1) Bộ máy NGƯỜI có 4 điều kỳ diệu: biết tự tổ chức, biết tự điều chỉnh, biết tự thích nghi và biết tái tạo (theo cơ chế nhị nguyên: ÂM nhện - DƯƠNG cho của Dịch Lý học)

(2) Nul ne se vanter de se passer des hommes = không ai dám khoe khoang mình không cần người khác! (nhà lý học Pháp quốc: Sully Prud 'hommes)

(3) Hạo nhiên = sức mạnh to lớn của thiên nhiên, thường được các trí thức cổ VN gọi là thái cực, thái hư...

(4) Nhà triết học hiện sinh Pháp quốc Jean Paul SARTRE bi quan với nhận định " l 'enfer c 'est les autres = người khác chính là địa ngục của mình"

(5) trình độ tri thức ÷ phương pháp tư duy = niềm tin tưởng thầm kín ! (cụ giáo LQK-Thiên Lương , nhà n/c linh khu mệnh lý dòng họ LÊ LÃ tỉnh Hưng Yên ngày xưa...)

# XIN ĐỪNG QUÊN TÔI

Hoàng Duy Tân

Nếu có dịp đi thăm các nghĩa trang, chúng ta sẽ thấy có một loài hoa người ta thường chọn trồng chung quanh các ngôi mộ của người thân. Loài hoa đó có sắc màu tím, rất dễ thương, tên của nó là 'Forget Me Not - Xin đừng quên tôi', giới chuyên môn gọi nó là Lưu ly thảo. Khi chọn loài hoa này để trồng bên mộ là người ta cố ý nhắc nhở rằng: hãy luôn cố gắng để nhớ người thân của chúng ta đã qua đời.

Ai trong chúng ta cũng đều ao ước có những người khác nhớ đến mình. Đó là chuyện thường tình thôi, thời nào cũng thế thôi, ở đâu cũng vậy thôi, người nào cũng giống nhau thôi. Người mẹ sửa soạn đi chợ thì đứa con nói: Mẹ nhớ mua quà về cho con nhé. Người chồng đi công tác xa thì người vợ nói: Anh nhớ gọi điện về cho em nhé. Một anh bạn chuẩn bị bữa nhậu, bạn bè đánh hơi được liền nói: Nhớ báo cho tụi này đến chung vui với nhé...

Cuộc sống hàng ngày của chúng ta có biết bao vất vả cực nhọc, có biết bao nhiêu trăn trở, ưu phiền bận bịu trăm phương nghìn chục. Thế nhưng khi vừa nhận được một cú điện thoại của ai đó gọi đến thăm hỏi, lòng chúng ta tự nhiên thấy vui lên. Rồi khi nhận được lá thư của người thân bỗng lòng chúng ta rộn lên trong niềm vui sướng.

Hay khi chúng ta nhận được một món quà nào đó, bỗng lòng chúng ta cũng cảm thấy phấn khởi... Tất cả những niềm vui đó bỗng làm cho những gánh nặng lo âu của chúng ta tan biến đi và cuộc sống của chúng ta bỗng trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu. Tại sao lại vậy? Vì người ta có nhớ đến tôi thì người ta mới gọi



điện thoại cho tôi, vì người ta có nhớ đến tôi người ta mới viết thư cho tôi, vì người ta có nhớ đến tôi người ta mới gửi quà cho tôi.

Nhớ đến tôi là 3 chữ mà không ai trong chúng ta muốn biến mất trong cuộc đời của mình, vì nếu nó biến mất đi thì cuộc đời của chúng ta sẽ bất hạnh vô chừng. Hiện tại chúng ta có biết chẳng ông bà cha mẹ của chúng ta, những thân nhân, ân nhân, bạn bè của chúng ta đang nằm ở dưới lòng đất, họ cần gì ở chúng ta? Chắc chắn là họ cần đến chúng ta, họ mong chúng ta nhớ đến họ. Ngẫm nghĩ mà xem, chúng ta thường rất ít khi nhớ đến họ, có thể là chúng ta đã quên họ rồi chẳng! Họ rất dễ bị quên với thời gian, vì con người xưa nay vẫn thế, 'xa mặt cách lòng' mà. Đó là điều đau đớn nhất cho những người đã chết. Những người mà đã một thời chúng ta đã nặng tình nghĩa đối với họ. Đã một thời chúng ta mang ơn họ rất nhiều...

Một em bé muốn ăn chỉ cần khóc, một người lớn muốn cái gì thì lên tiếng nói, còn những người đã chết chẳng cần ăn, chẳng cần mặc, họ chẳng cần thứ gì khác, chỉ cần chúng ta nhớ đến họ. Thế

nhưng thật tội nghiệp là họ không nói được, là họ không khóc được, họ không thể ra dấu được để xin ta. Đó mới là nỗi khổ đau tột cùng của những người đã chết. Họ có quyền yêu cầu ta vì chúng ta mắc nợ họ, nhưng họ không thể bày tỏ yêu cầu của họ. Đó là sự thiệt thòi, lớn lao cho họ. Đó là một nỗi khổ đau cho họ, phải nói là khổ đau vô chừng. Vì thế một văn sĩ người Pháp tên là Jean Christeau đã nói được 1 câu rất hay: “Đối với những người đã chết thì thực sự nấm mồ của họ không phải là ở trong nghĩa trang mà ở trong những con tim quên lãng của những con người còn đang sống”.

Ai cũng biết rằng một ngày nào đó, chúng ta sẽ chết, đó là quy luật tự nhiên, là điều chắc chắn, nhưng chúng ta muốn người ta đặt cái gì trên quan tài của chúng ta? Vài chục bông hồng ch้าง? Bông hồng rồi sẽ héo! Vài chục bông huệ ch้าง? Bông huệ rồi cũng chẳng bao lâu sẽ tàn. Hay là nhiều vòng hoa vòng cườm. Những thứ đó rồi cũng sẽ bị vứt vào hố rác hoặc các chõ bán ve chai. Vậy ngay từ bây giờ, chúng ta hãy nói với người thân của chúng ta là ta thích rải lên thi hài của ta những bông hoa tưởng nhớ... Hãy khắc lên bia mộ của chúng ta câu “Forget me not – Xin đừng quên tôi”. Sau khi chúng ta chết, những thứ hoa đó rất cần cho chúng ta. Nó cần cho ta hơn con thơ cần sữa mẹ, nó cần cho ta hơn thiếu nữ cần tình yêu, nó cần cho ta còn hơn khu vườn cần nắng ấm... Người xưa có nói: “Điều gì ta muốn người khác làm cho ta thì ta hãy làm cho người ta trước đi”. Có nghĩa là nếu chúng ta muốn sau này có nhiều người tưởng nhớ đến chúng ta, thì bắt đầu từ hôm nay, chúng ta hãy thường xuyên hơn để tưởng nhớ đến linh hồn tổ tiên, ông bà, cha mẹ, những ân nhân, thân nhân, bạn bè của chúng ta... Hãy biến sự tưởng nhớ của chúng ta bằng những hành động.

Trước đây, khi nói đến nghĩa trang, người ta thường nghĩ ngay đến một nơi âm u, tối tăm, lạnh lẽo... đến nỗi người xưa gọi là bãi tha ma, và nơi đó sẽ là nỗi ám ảnh, sợ hãi nếu có công việc gì phải đi ngang qua vào ban đêm. Thế nhưng, với sự tiến bộ về văn hóa, tư tưởng... nhiều nơi đã đầu tư xây dựng biến nghĩa trang thành “Hoa viên nghĩa trang” như **Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương** với những cách bài trí bắt mắt qua những hoa tươi, lẽ dài... khiến cho người đi ngang qua không thể nghĩ đó là “bãi tha ma” đáng sợ mà muốn ghé vào để thăm viếng ngắm nhìn ngôi mộ có nét đẹp độc đáo, một khung cảnh lạ đẹp bắt mắt hòa cùng những công trình tâm linh. Và cũng từ đó người ta năng lui tới, thậm chí nhiều em thiếu nhi được các thầy cô đưa vào tham quan, cảm thấy mình rất gần gũi với các bậc tiền nhân dù các cháu chưa bao giờ biết mặt... Cũng từ đó các cháu muốn biết nhiều hơn về những người đang nằm dưới mộ, về những công ơn mà họ đã đóng góp cho đất nước... Và có thể nói, đây là cách trả ơn thiết thực nhất cho những người đã nằm yên dưới lòng đất. Nên nhớ rằng tình nghĩa thì quan trọng hơn bạc tiền... Sự thường xuyên đi thăm viếng, thường xuyên tưởng nhớ đến người đã mất, những “hoa viên nghĩa trang” mà chúng ta xây dựng để trân trọng làm nơi an nghỉ những người đã khuất, cho ta cảm giác hạnh phúc vì ta đã làm được những việc cao thượng có ý nghĩa và sẽ được an ủi nhiều vì nơi đây hằng ngày có nhiều người đến thăm viếng vì những người thân của chúng ta đã, đang và sẽ được an ủi nhiều vì họ còn được ta tiếp tục tưởng nhớ mãi.

Và nếu trồng một ít cây Lưu ly thảo quanh các mộ phần, khi đến kính viếng các ngôi mộ, nhìn thấy những hoa này, trong tâm thức của chúng ta sẽ nhắc nhớ đến những người quá cố là “Forget Me Not – Xin Đừng Quên Tôi”./.

# HỘP THƯ BẠN ĐỌC

+ Ban biên tập bản tin Linh Hoa Tuệ Đàm trân trọng cảm ơn và đã sử dụng tin & bài của quý vị: Mạc Can (TPHCM), Đào Tăng (TPHCM), Hoàng Duy Tân (Đồng Nai), Vĩnh Xuyên (Bình Dương), Nguyễn Thị Hương (Bình Dương), Lê Văn Chánh (TPHCM), Vĩnh Niên (TPHCM), Nguyễn Hiếu Học (Bình Dương), Lương Hữu Hạnh (Bình Dương), Y Lan (Bạc Liêu), Nguyễn Sơn Bá (Bình Dương), Mộc Tùng (Long An), Lưu Hoàng Phương (Bình Dương), Lê Hưng VKD (Bình Dương) trong bản tin Linh Hoa Tuệ Đàm số 3 này.

Rất mong được đón nhận nhiều tin & bài mới.

+ BBT cũng đã nhận được nhiều tin & bài cộng tác của quý vị: Bùi Nhân (TPHCM), Nguyễn Huy Thái (Ninh Bình), Từ Nhựt Thạnh (Biên Hòa), Lưu Vi (Bình Dương)... và sẽ nghiên cứu biên tập để sử dụng theo chủ đề thích hợp.

+ Quý cộng tác viên: Dương Văn Phi, Hoàng Nhân, Bùi Đức Quang, Phạm Minh Thuận, Thái Hà Nguyên, Lê Vương Duy, Nông Văn Chính, Văn Sơn... BBT rất mong được tiếp tục đón nhận các sáng tác mới như chúng ta đã cộng tác tốt đẹp trong các bản tin số 1, 2 vừa qua.

+ Bản tin số 4 dự kiến sẽ phát hành trong trung tuần tháng 1/2015 với chủ đề “Xuân Ất Mùi 2015 hội nhập & phát triển” rất hân hạnh đón nhận tin & bài cộng tác của quý công tác viên trong tháng 12/2014 (tản văn, thơ, tùy bút, ảnh, phóng sự ngắn, tin, bài nghiên cứu...)

Địa chỉ: Khu phố 1B, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

Email: [linhhoatuedan@gmail.com](mailto:linhhoatuedan@gmail.com)

Tel: 0650 6336928

Mobile: 0903 013797 - 0983 930789

**BBT Linh Hoa Tuệ Đàm**



Vườn thơ hoa viên

**Ước nguyện sau cùng**

Nằm đây thanh thản

Ngắm mây trời

Bên cạnh người thương

Thương nhút弱 doi

Gian khó có nhau

Chung gánh vác

Thăng trầm thành bại:

Áng mây trời

**Lê Văn Chánh**

## Vườn thơ hoa viên



## Bên đỗ

Đại lộ Vĩnh Hằng nối nghĩa trang  
Minh đường huyền vũ rộng thênh thang  
Cây xanh bóng mát hoa chào đón  
Đưa tiên vong nhân xuống suối vàng  
Thắp nén hương dâng người quá cố  
Vĩnh Hằng yên nghỉ chốn thiên đường  
Rực rỡ lung linh Hòa viên lệ  
Môi trường sạch đẹp sáng Tuệ Đàm  
Ước mơ: ai muốn về thiên cổ  
Chánh Phú Hòa bên đỗ bình an.

Nguyễn Sơn Bá

Nhà thơ, Soạn giả

Kiem Giang  
Hà Huy Hà

Trần Đài trán mèo Xung pha  
Thác Voi đất Nghĩa Văn Tà quê hương  
Xã Rạch Giá về Bình Dương  
Đất lành vào chung văn mộng Nghĩa Tình

Tối 12 - rạng 13 - 08 - 2014



Giao lưu với CLB Hữu Trí tỉnh Bình Dương



Giao lưu với CLB người cao tuổi



*Hoa viên Nghĩa Trang Bình Dương*